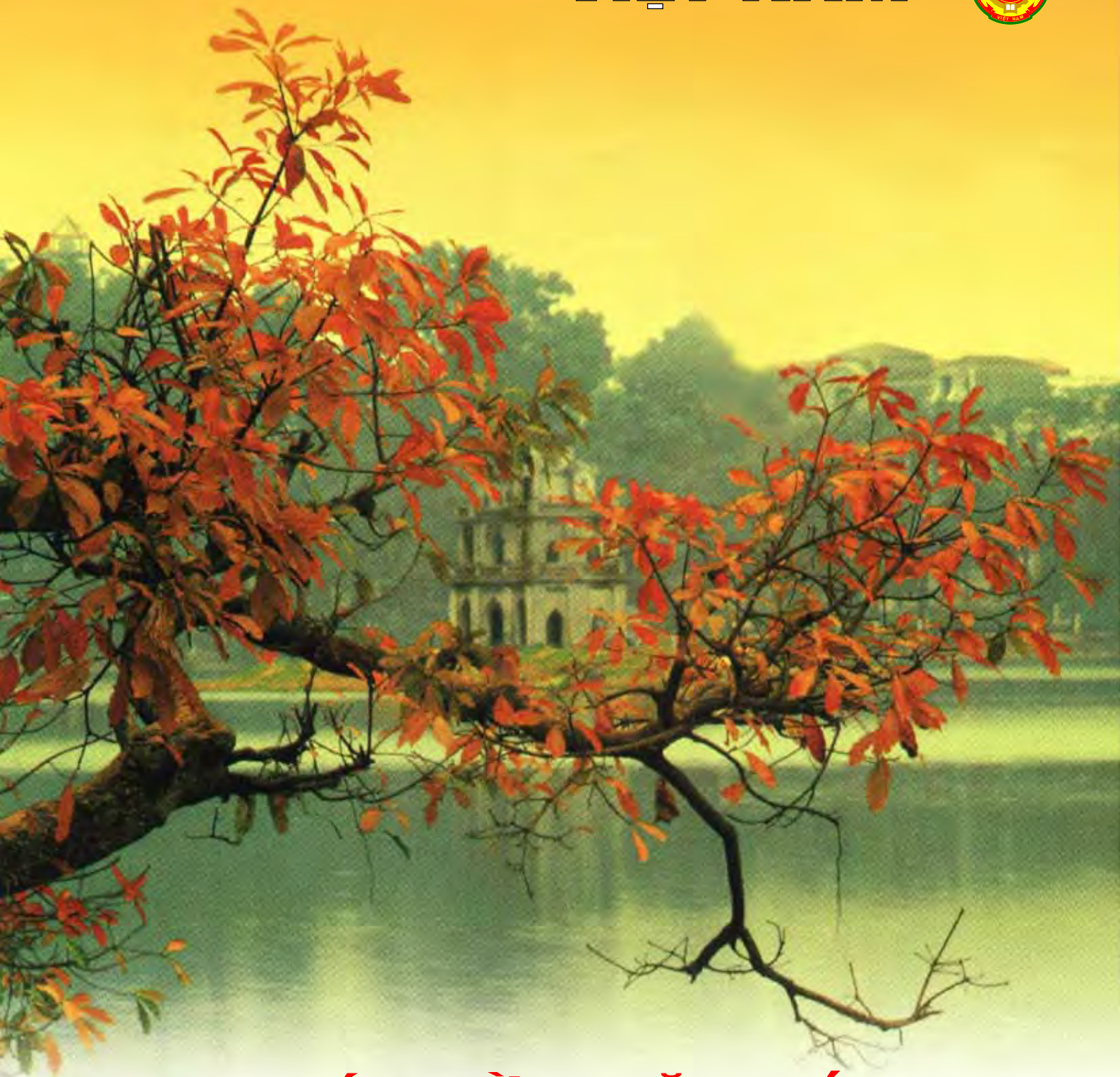




TẠP CHÍ THỊ TRƯỜNG

BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM **VIỆT NAM**



CHÚC MỪNG NĂM MỚI

h a p p y n e w y e a r

Mục lục



TỔNG BIÊN TẬP
Trịnh Quang Tuyến

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Đỗ Quốc Tuấn

THƯ KÝ TOÀ SOẠN
Nguyễn Thị Minh Châu

TRỊ SỰ
Phạm Quang Dũng

Địa chỉ: 141 Lê Duẩn
Hoàn Kiếm - Hà Nội
Tel: (84.4) 9.42 23 54
Fax: (84.4) 9.42 23 51

Email: vinare@vinare.com.vn
Website: www.vinare.com.vn

Giấy phép xuất bản số
237/GP - BVHTT
Cấp ngày 05 tháng 8 năm 2003

- Thư chúc mừng năm mới của Bộ trưởng Bộ Tài chính gửi các Cán bộ, Công chức ngành Tài chính.....[1]
- Thị trường bảo hiểm Việt Nam 2007 - Bước phát triển mới sau 1 năm gia nhập WTO.....[2]
- VINARE - Hoàn tất đợt phát hành bổ sung vốn năm 2007.....[6]
- Thị trường bảo hiểm Kỹ thuật 2007.....[9]
- Bảo hiểm Dầu khí năm 2007.....[13]
- Bảo hiểm Hàng hoá năm 2007.....[16]
- Bảo hiểm Tàu biển năm 2007.....[19]
- Thị trường P&I mùa tái tục 2008.....[22]
- Thị trường bảo hiểm Hàng không 2007.....[25]
- Thị trường bảo hiểm Cháy Việt Nam 2007.....[28]
- Tổn thất thiên tai thế giới 2007.....[31]
- Phí bảo hiểm năng lượng giảm tới 40% do cạnh tranh.....[33]
- Bảo hiểm Hàng không thế giới thua lỗ trong năm 2007.....[34]
- Bảo hiểm khổng chế Giếng (tiếp theo và hết).....[35]
- Vài nét về kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2007.....[38]
- Một số hình ảnh về các sự kiện lớn của VINARE 2007.....[40]

THƯ CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Của Bộ trưởng Bộ Tài chính
gửi các Cán bộ, Công chức ngành Tài chính

Mừng Xuân Mậu Tý

Chúc cán bộ, công chức các thể hệ
ngành Tài chính cả nước:

Mạnh khỏe - Hạnh phúc - Thành đạt

Tết đến - Xuân sang chúc Nhà
Ầm, no hạnh phúc

Đổi mới qua - Mậu Tý về mang mới

Người an Khang thịnh vượng!

Thân ái!

Chuẩn

Vũ Văn Ninh

Bộ Trưởng Bộ Tài Chính

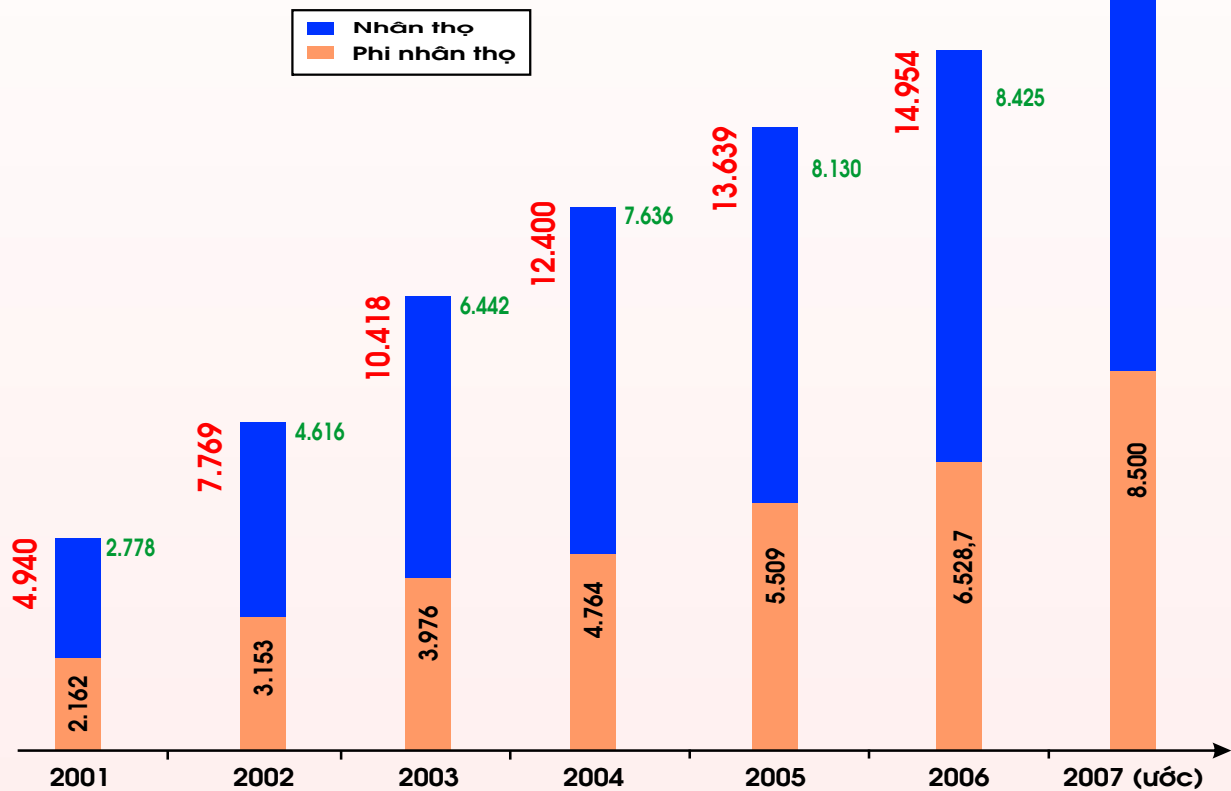
THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM VIỆT NAM 2007 **bước phát triển mới** SAU MỘT NĂM GIA NHẬP WTO



Năm 2007 vừa qua, năm đầu tiên đất nước ta gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), nền kinh tế Việt Nam đã có những bước chuyển mình tích cực. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng 8,44% so với năm trước và là tốc độ tăng trưởng cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây. Sản xuất công nghiệp tiếp tục giữ mức tăng trưởng ổn định 17,1%. Kim ngạch xuất khẩu đạt trên 48 tỷ USD, tăng 21%. Hàng loạt các dự án lớn về thủy điện và cơ sở hạ tầng được triển khai trên toàn quốc.

Với động lực thúc đẩy mạnh mẽ từ nền kinh tế, thị trường bảo hiểm Việt Nam đã có bước tăng trưởng nhảy vọt trong năm 2007 với tổng doanh thu phí ước đạt 18.000 tỷ VND, tăng 20,5% so với năm 2006. Các doanh nghiệp bảo hiểm trong nước đã tích cực đưa ra thị trường những sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu phát triển của nền kinh tế, tích cực tăng thêm dịch vụ gia tăng cho khách hàng tham gia bảo hiểm và đẩy mạnh tiềm lực tài chính thông qua các giải pháp tăng vốn.

*Tổng phí bảo hiểm nhân thọ và phí nhân thọ
toàn thị trường 2001 - 2007
(Tỷ VNĐ)*



Bảo hiểm phi nhân thọ

Doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ đạt 8.500 tỷ VNĐ, tăng 30% so với năm trước và là mức tăng trưởng cao nhất trong 5 năm qua. Một số loại hình nghiệp vụ chính đạt mức tăng trưởng tương đối cao như bảo hiểm kỹ thuật tăng 30%, bảo hiểm cháy tăng 19%, bảo hiểm hàng hoá tăng 17%, chủ yếu nhờ vào sự tăng trưởng mạnh của hoạt động đầu tư nước ngoài và xuất nhập khẩu của nền kinh tế.

Thực tế thị trường bảo hiểm vẫn còn thiếu những tác nhân tăng trưởng xuất phát từ chính nội lực của ngành. Tiềm năng của bảo hiểm hàng hoá, bảo hiểm cháy nổ còn một phần lớn chưa được khai thác. Nghị định 130 của Chính phủ về bảo hiểm cháy nổ

bắt buộc đã có hiệu lực song số lượng đơn được cấp cho các rủi ro thuộc dạng này vẫn còn rất hạn chế. Đối với bảo hiểm hàng hoá, ước tính chỉ có khoảng 5 - 7% hàng xuất khẩu và 33% hàng nhập khẩu tham gia bảo hiểm ở thị trường Việt Nam.

Trong khi đó, tình hình cạnh tranh quyết liệt, chủ yếu bằng cách giảm phí, diễn ra rất phổ biến. Đối với bảo hiểm kỹ thuật, phí bảo hiểm cho các đơn bảo hiểm thiết bị điện tử tái tục (EEI), xây dựng khách sạn, nhà cao tầng, nhà máy xi măng liên tục giảm, phạm vi bảo hiểm không được thu hẹp trong khi khả năng tích tụ rủi ro của nghiệp vụ này đang ngày càng cao. Trong bảo hiểm tài sản, việc hạ phí không chỉ xảy ra với các rủi ro tốt mà còn đối với các

rủi ro có nguy cơ cao như da giầy, may mặc. Một điều đáng báo động là hầu hết các dịch vụ có phí thấp đang được thu xếp trong thị trường nội địa giữa các công ty bảo hiểm trong nước với nhau. Như vậy nếu tổn thất xảy ra sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng tài chính của toàn thị trường.

Việc kiểm soát rủi ro cũng còn nhiều bất cập. Chất lượng khai thác của một số công ty bảo hiểm đã bộc lộ những dấu hiệu đáng lo ngại khi những vụ tổn thất khá lớn xảy ra lại thuộc những đơn được tự động chào qua hợp đồng cố định. Các công ty bảo hiểm vẫn chưa thực sự quan tâm đến việc tư vấn cho khách hàng về các biện pháp an toàn, nâng cao chất lượng rủi ro, để phòng hạn chế tổn thất.

Tình hình tổn thất cũng có diễn biến theo chiều hướng xấu. Nghiệp vụ kỹ thuật sau một thời gian dài có tỷ lệ tổn thất ở mức thấp thì đến nay đã có tần suất xảy ra tổn thất dày hơn với số tiền khiếu nại lớn hơn. Bảo hiểm tàu biển vẫn tiếp tục kết quả lỗ kinh doanh nghiệp vụ với hàng loạt các tổn thất bộ phận cộng thêm nhiều vụ đắm và mắc cạn với số tiền bảo hiểm lên tới hàng triệu đôla. Các nghiệp vụ khác như bảo hiểm cháy, bảo hiểm hàng hoá tuy không có diễn biến bất thường nhưng nguy cơ vẫn rất lớn do tình trạng cạnh tranh gay gắt và không chú trọng đến các yếu tố kỹ thuật trong khai thác.

Bảo hiểm nhân thọ

Doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ đạt 9.500 tỷ VND, tăng 12% và là mức tăng cao nhất trong 3 năm qua sau một thời gian dài trầm lắng. Để có được bước chuyển biến này, các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ đã nâng cao chất lượng tuyển dụng, đào tạo và sử dụng đại lý bảo hiểm, phát triển một số sản phẩm bảo hiểm mới đáp ứng nhu cầu bảo hiểm y tế chất lượng cao, bảo hiểm tiền hưu trí vượt mức trần của bảo hiểm xã hội và bảo hiểm trọn đời. Thị trường bảo hiểm nhân thọ đang đứng trước những cơ hội to lớn sau khi

Bộ Tài chính ban hành Quy chế triển khai thí điểm 2 sản phẩm mới là bảo hiểm liên kết chung và bảo hiểm liên kết đơn vị. Đây là những sản phẩm bảo hiểm nhân thọ trọn đời có yếu tố đầu tư và do đó có thể có mức chia lãi cho khách hàng cao hơn so với các loại sản phẩm khác. Tuy nhiên, sản phẩm này cũng có yếu tố rủi ro nếu hoạt động đầu tư của công ty bảo hiểm nhân thọ không đạt kết quả như mong muốn.

Các công ty bảo hiểm nhân thọ trên thị trường đều đang tích cực tổ chức lại bộ máy để đáp ứng yêu cầu cung cấp loại hình sản phẩm này. Cho đến nay, mới có Prudential, Manulife và Bảo Việt Nhân thọ đã đáp ứng yêu cầu của Bộ Tài chính là phải có công ty quản lý quỹ để quản lý tiền vốn của khách hàng khi tham gia các sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư. Một số doanh nghiệp khác đang xin phép Bộ Tài chính tăng vốn điều lệ để có thể cung cấp loại hình sản phẩm này. Công ty bảo hiểm Dai-ichi Vietnam đã được Bộ Tài chính chấp thuận tăng vốn điều lệ từ 25 triệu lên 72 triệu USD.

Hoàn thiện hành lang pháp lý

Trong năm 2007 chế độ quản lý nhà nước đối với ngành bảo hiểm đã có một số chuyển biến mới với việc sửa đổi một số văn bản hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh Bảo hiểm. Nghị định 45 và Nghị định 46 ban hành ngày 27/3/2007 và Thông tư 155 và 156 hướng dẫn thi hành Nghị định 45, 46 ban hành ngày 20/12/2007 đã có những thay đổi theo hướng minh bạch, công khai chế độ quản lý nhà nước và thủ tục hành chính, tăng cường tính chủ động cho doanh nghiệp bảo hiểm, nâng cao chất

lượng đội ngũ quản lý kinh doanh bảo hiểm, nâng cao năng lực tài chính và đảm bảo quyền lợi hợp pháp chính đáng cho người tham gia bảo hiểm, phù hợp với chuẩn mực quốc tế và các cam kết khi gia nhập WTO.

Bộ Tài chính cũng đã ban hành Quy chế triển khai sản phẩm thí điểm bảo hiểm liên kết chung và bảo hiểm liên kết đơn vị, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhân thọ triển khai những sản phẩm mới có tính hấp dẫn cao đối với khách hàng.

Sự phát triển của thị trường

Năm 2007 cũng ghi nhận nhiều sự kiện đáng chú ý trong sự phát triển của thị trường bảo hiểm Việt Nam.

Tháng 7/2007 Bảo Việt đã hoàn tất việc bán đấu giá công khai cổ phần lần đầu ra công chúng sau 2 đợt đấu giá, và đến tháng 9 công bố chọn HSBC Insurance (Asia Pacific) là đối tác chiến lược nước ngoài duy nhất và Tập đoàn Công nghiệp Tàu thuỷ Việt Nam (Vinashin) là đối tác chiến lược trong nước của Bảo Việt. Cũng trong tháng 9 Tổng công ty cổ phần Bảo Minh đã công bố lựa chọn AXA là đối tác chiến lược nước ngoài duy nhất.

Sự tham gia của các tập đoàn bảo hiểm mạnh trên thế giới như AXA và HSBC Insurance vào thị trường bảo hiểm Việt Nam chứng tỏ các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam đã nằm trong tầm ngắm đầu tư của các tập đoàn bảo hiểm hàng đầu thế giới. Đây là cơ hội tốt để các doanh nghiệp bảo hiểm trong nước tận dụng được kinh nghiệm, công nghệ, sản phẩm và hệ thống của đối tác chiến lược để phát triển sản phẩm, hệ



thống phân phối và nâng cao uy tín thương hiệu của mình.

Để đáp ứng yêu cầu vốn pháp định mới theo quy định của Nghị định 45 và 46 (300 tỷ VND đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ và 600 tỷ VND đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ), nhiều công ty bảo hiểm đã tiến hành tăng vốn điều lệ, một số doanh nghiệp đã tăng vốn cao hơn so với mức vốn pháp định như PVI, Bảo Minh, VINARE, AAA nhằm tăng cường năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu hội nhập của nền kinh tế, mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực dịch vụ tài chính khác.

Tổng vốn chủ sở hữu của các doanh nghiệp bảo hiểm đã lên tới trên 15.000 tỷ VND, trong đó dẫn đầu là Bảo Việt với số vốn 6.800 tỷ VND.

Thị trường bảo hiểm Việt Nam tiếp tục chứng tỏ sức hút to lớn với sự ra đời của nhiều doanh nghiệp mới như Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ABIC), Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIC) và một số doanh nghiệp khác đang chuẩn bị được cấp giấy phép trong thời gian tới.

Những thách thức trong năm 2008

Năm 2008 nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng trên 8,5%, thu nhập của người dân tiếp tục được nâng lên, tỷ lệ đầu tư toàn xã hội và đầu tư nước ngoài được duy trì ở mức cao là điều kiện tốt để thị trường bảo hiểm Việt Nam, cả nhân thọ và phi nhân thọ, phát triển.

Một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp bảo hiểm trong nước là từ thời điểm 1/1/2008,



thực hiện lộ trình cam kết WTO, các doanh nghiệp bảo hiểm có vốn nước ngoài sẽ được khai thác các sản phẩm bảo hiểm bắt buộc như bảo hiểm trách nhiệm chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm trách nhiệm của người kinh doanh thủy nội địa.

Ngoài ra các doanh nghiệp đều phải có giải pháp tăng vốn cho phù hợp với yêu cầu vốn pháp định mới và đáp ứng các yêu cầu về nhân sự các chức danh quản lý.

Một trong những giải pháp quan

trọng để đối phó với những thách thức trên là phát triển nguồn nhân lực và tăng cường công tác đào tạo thông qua nhiều hình thức như nâng cao kiến thức nghiệp vụ cho nhân viên thông qua các trung tâm đào tạo chuyên ngành, cử cán bộ đi đào tạo nghiệp vụ và quản lý tại các cơ sở trong và ngoài nước. Đồng thời các doanh nghiệp cũng tập trung phát triển hệ thống IT, cải tiến cơ chế quản lý và điều hành nhằm phục vụ khách hàng ngày một hiệu quả hơn.■

Vinare

Hoàn tất đợt phát hành bổ sung vốn năm 2007



Với sự tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế trong nước và sự khởi sắc trở lại của thị trường bảo hiểm, đặc biệt là bảo hiểm phi nhân thọ, Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (VINARE) đã đạt được những kết quả hết sức phấn khởi trong năm 2007: doanh thu phí vượt 15,5% so với kế hoạch đề ra và hoàn tất đợt phát hành tăng vốn 2007 với sự tham gia của đối tác chiến lược nước ngoài là Swiss Re, tập đoàn tái bảo hiểm hàng đầu trên thế giới hiện nay.

Kết quả hoạt động kinh doanh

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm đạt 912,4 tỷ VND, vượt kế hoạch đặt ra cho năm 2007 15,5% và tăng 16,8% so với năm 2006. Tình hình thị trường bảo hiểm phi nhân thọ trong nước có ảnh hưởng khá lớn đối với tăng trưởng doanh thu phí của VINARE. Một mặt, doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ của toàn thị trường đạt mức tăng trưởng cao, tới 30% là một yếu tố thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của VINARE. Nhưng mặt khác sự tăng trưởng nhanh chóng về vốn dẫn đến hầu hết các công ty bảo hiểm gốc đều tăng mức giữ lại, do đó lượng dịch vụ tái bảo hiểm chuyển sang VINARE không tăng

tương ứng với tốc độ tăng trưởng chung của thị trường.

Nguồn phí nhận tái bảo hiểm của VINARE từ thị trường trong nước có sự thay đổi từ khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần. Nếu như trước năm 2005, số phí nhận tái bảo hiểm từ nguồn bắt buộc chiếm xấp xỉ 50% tổng doanh thu phí nhận của VINARE thì từ năm 2005 trở lại đây, tỷ lệ này ngày càng giảm mạnh và đến năm 2007 thì chỉ chiếm chưa đến 1% doanh thu phí nhận của VINARE. Nguồn phí nhận tái bảo hiểm hiện nay chủ yếu từ 2 nguồn: nhận theo cam kết trao đổi dịch vụ từ các cổ đông (chiếm 65,9% trong năm 2007) và phần dịch vụ khai thác ngoài cam kết (chiếm 33,1%), trong đó phí nhận từ thị trường nước ngoài, chủ yếu từ thị trường châu Á, tăng 34,2% so với năm trước.

Phí giữ lại của Tổng công ty đạt 208,7 tỷ VND, tăng 32,6% so với năm trước. Đây là kết quả của việc tối ưu hoá mức giữ lại cho từng loại hình nghiệp vụ trên cơ sở hiệu quả kinh doanh và tình hình tổn thất chung. Nhờ vậy lợi nhuận hoạt động kinh doanh nghiệp vụ trong năm 2007 đã tăng hơn 60% so với năm trước

Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính năm 2007 đạt 57,7 tỷ VND, tăng gần 4% so với năm trước. Hoạt động đầu tư tài chính của VINARE tập trung vào việc góp vốn cổ phần vào các công ty bảo hiểm mới thành lập, mua trái phiếu doanh nghiệp, ngân hàng, khai thác diện tích cho thuê và đầu tư vốn nhân rồi. Trong đó hoạt động đầu tư vốn nhân rồi vào thị trường tiền tệ hiện vẫn là kênh đầu tư chiếm tỷ trọng lớn trong



tổng nguồn vốn đầu tư của VINARE.

Tổng lợi tức trước thuế năm 2006 đạt 83,5 tỷ VND, tăng hơn 16,8% so với năm trước và vượt 11% so với kế hoạch đề ra. Cổ tức dự kiến chia cho các cổ đông là 13%.

Kết quả đợt phát hành cổ phần tăng vốn 2007

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2007 về tái cấu trúc vốn và phát triển vốn điều lệ, VINARE đã phối kết hợp với công ty tư vấn xây dựng phương án và chuẩn bị các hồ sơ tài liệu phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng. Ngày 12/7/2007, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp giấy phép phát hành cổ phiếu tăng vốn của VINARE gồm hai giai đoạn:

- Giai đoạn 1: phát hành cho cổ đông hiện hữu, cho cán bộ công nhân viên, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phát hành ra công chúng.

Kết thúc đợt phát hành giai

đoạn 1, tổng số cổ phần đã phát hành được là 16.113.830 cổ phần, đạt 57,6% kế hoạch với tổng số tiền thu được là 206,6 tỷ VND. Số cổ phần không bán hết trong giai đoạn này là 11.834.700 cổ phần.

- Giai đoạn 2: Chào bán cho các đối tác chiến lược nước ngoài.

Kết quả của đợt phát hành giai đoạn 2, Tập đoàn Swiss Re, tập đoàn tái bảo hiểm lớn nhất thế giới hiện nay đã mua 16.804.610 cổ phần, tương đương với 25% vốn điều lệ thực góp và trở thành đối tác chiến lược nước ngoài duy nhất của VINARE.

Đợt phát hành bổ sung vốn năm 2007 đã kết thúc ngày 30/1/2008. Tổng số vốn điều lệ thực góp sau khi hoàn thành đợt phát hành này là 672.184.400.000 VND.

Cùng với hợp đồng mua bán cổ phần, Swiss Re và VINARE đã ký kết hợp đồng hợp tác kỹ thuật toàn diện trên các lĩnh vực và



cam kết hỗ trợ kinh phí đến 10 triệu USD để thực hiện các mục tiêu của hợp đồng kỹ thuật.

Việc lựa chọn Swiss Re, tập đoàn Tái bảo hiểm số một thế giới, là đối tác chiến lược nước ngoài duy nhất đã thực sự đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong quá trình phát triển kinh doanh của VINARE. Ngoài việc tăng cường khả năng trao đổi dịch vụ, mở rộng thị trường nhận dịch vụ từ nước ngoài, Swiss Re sẽ hỗ trợ VINARE nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng vị thế của công ty tái bảo hiểm hàng đầu trong khu vực thông qua việc thực hiện các mục tiêu của hợp đồng hợp tác kỹ thuật: cung cấp các sản phẩm tái bảo hiểm, nâng cao khả năng quản lý, củng cố tiềm lực tài chính và năng lực nhận dịch vụ, xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại và tăng cường hoạt động đầu tư tài chính của VINARE.

Với việc lựa chọn Swiss Re là nhà đầu tư chiến lược nước ngoài duy nhất, VINARE tin tưởng sẽ thực hiện thắng lợi các

mục tiêu đã đề ra trong chiến lược phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và định hướng phát triển đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: “Phát triển VINARE trở thành một doanh nghiệp có tiềm lực tài chính mạnh, đủ sức đảm nhận vai trò đứng đầu nhận tái bảo hiểm trong nước và khu vực, trung tâm điều tiết dịch vụ, trung tâm thông tin của thị trường bảo hiểm, phát triển hoạt động đầu tư tài chính sâu rộng vào các lĩnh vực của nền kinh tế.”

Định hướng phát triển trong thời gian tới và kế hoạch kinh doanh 2008

Dự báo các chỉ tiêu chủ yếu của nền kinh tế trong năm 2008 vẫn tiếp tục tăng trưởng cao: tăng trưởng GDP từ 8,5 - 9%, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục xu hướng gia tăng, kim ngạch xuất khẩu dự kiến tăng 20 - 22%.

Mục tiêu chủ yếu về kết quả kinh doanh của VINARE đến năm 2010 là: doanh thu phí

nhận tái bảo hiểm đạt 1.500 tỷ VND; phí giữ lại đạt 370 tỷ VND; kết dư dự phòng nghiệp vụ đạt 490 tỷ VND; tỷ lệ tăng trưởng lợi tức bình quân giai đoạn 2007 - 2010 là +60%/năm; vốn nhàn rỗi đầu tư trở lại cho nền kinh tế ước đạt trên 2000 tỷ VND.

Để đạt được những mục tiêu trên, bên cạnh giải pháp về vốn, VINARE chủ trương đẩy mạnh hợp tác toàn diện với các cổ đông để tăng cường trao đổi dịch vụ, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, chú trọng quan hệ trong khu vực, nâng dần thị phần nhận tái bảo hiểm từ thị trường nước ngoài, đặc biệt là đối với các tổ chức tái bảo hiểm có dịch vụ chuyển nhượng lại cho VINARE trong những năm qua. Bên cạnh đó VINARE sẽ hoàn thiện và đưa vào vận hành hệ thống kế toán thống kê nghiệp vụ.

Sự thành công của đợt phát hành vốn bổ sung năm 2007 đã mở ra nhiều yếu tố thuận lợi và cơ hội phát triển cho VINARE trong năm 2008. Khả năng tài chính của VINARE đã được nâng lên một tầm mới: kết dư vốn chủ sở hữu và dự phòng nghiệp vụ sau khi kết thúc đợt phát hành đạt khoảng 2.165 tỷ VND, tăng gấp hơn 5 lần so với thời điểm cuối năm 2006.

Với sự tham gia của đối tác chiến lược nước ngoài là Swiss Re, VINARE sẽ có những đổi mới về tư duy và nâng tầm phát triển, tạo bước đột phá mới về năng lực kinh doanh. Do vậy, kế hoạch doanh thu phí nhận tái bảo hiểm của năm 2008 là 1.050 tỷ VND, tăng 15% so với năm 2007, lợi tức trước thuế đạt trên 170 tỷ VND, tăng 103% so với năm 2007.■

THỊ TRƯỜNG **Bảo hiểm kỹ thuật**

2007



Nguyễn Thị Hiền Lương
Phó phòng TBH XD - LĐ
(VINARE)

Tình hình thị trường bảo hiểm kỹ thuật thế giới năm 2007

Thị trường bảo hiểm kỹ thuật thế giới từ đầu năm 2007 đã phát triển theo chiều hướng thuận lợi hơn cho người mua bảo hiểm do không có nhiều vụ tổn thất thảm họa nghiêm trọng trong năm 2006. Xu hướng này vẫn tiếp tục trong cả năm qua. Số lượng dự án lớn đã giảm vào nửa đầu năm 2007 (so với năm đột biến 2006 khi có hàng loạt nhà máy hóa dầu với giá trị trên 1 tỷ USD được chào bán bảo hiểm) cộng với việc gia tăng nguồn cung cấp năng lực bảo hiểm mới, áp lực phải duy trì doanh thu phí bảo hiểm/mức tiêu tăng trưởng (dựa trên doanh thu đột biến của 2006) và sự gia tăng yếu tố cạnh tranh giữa các thị trường bảo hiểm khu vực làm cho tỷ lệ phí bảo hiểm trở nên rẻ hơn từ cuối năm 2006. Tuy nhiên cũng đã có một số công ty bảo hiểm lớn đã cảnh báo rằng thị trường bảo hiểm đang được chào mời ở điểm hòa vốn của họ và nếu thị trường bảo hiểm tiếp tục giảm dưới mức này họ sẽ có thể cân nhắc rút bớt nguồn vốn của mình.

Năng lực thị trường cho bảo hiểm xây dựng đã được thử nghiệm với hàng loạt các dự án với giá trị lớn được chào bán gần đây. Về cơ bản, năng lực toàn bộ của thị trường là khoảng 1,5 tỷ USD. Năng lực cho bảo hiểm mất thu nhập vẫn bị hạn chế ở mức khoảng 500 triệu USD. Năng lực bảo hiểm được cung cấp phụ thuộc rất nhiều vào vị trí xây dựng công trình, bản chất rủi ro và các bên có liên quan tham gia dự án.

Danh sách các công ty đứng đầu trong các dịch vụ chủ yếu vẫn tương tự những năm gần đây ngoài một vài “gương mặt mới” xuất hiện trên thị trường vào cuối năm ngoái, đầu năm nay như Alba Syndicate (công ty bảo hiểm của Lloyd's), Infrassure (Thụy Sĩ), Aspen Re, Chaucer Syndicate... Một vài thị trường bảo hiểm và các công ty bảo hiểm của Lloyd's cũng gia tăng nguồn vốn của họ trong năm 2007.

Mặc dù tỷ lệ phí có xu hướng bị giảm xuống do tình hình tổn thất khả quan, các công ty bảo hiểm vẫn muốn giữ mức miễn thường

cao vì đó chính là yếu tố quan trọng cải thiện số liệu tổn thất của loại hình bảo hiểm kỹ thuật.

Tình hình thị trường bảo hiểm kỹ thuật Việt Nam

Tình hình khai thác

Nét nổi bật nhất của thị trường bảo hiểm kỹ thuật Việt Nam trong thời gian qua là tình hình đầu tư nước ngoài vào Việt Nam có bước nhảy vọt cả về lượng lẫn về chất. Nguyên nhân chủ yếu là vị thế của nước ta được nâng tầm đáng kể từ sau hội nghị APEC cuối năm 2006 và việc nước ta trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương Mại thế giới (WTO) vào đầu năm nay. Đầu tư nước ngoài gia tăng là một trong những nguyên nhân thúc đẩy sự phát triển của thị trường bảo hiểm kỹ thuật của nước ta. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục tăng khá, ước tính năm 2007 đạt 20,3 tỷ USD, tăng 69,3% so với năm 2006 và vượt 56,3% kế hoạch cả năm, trong đó vốn cấp phép mới là 17,86 tỷ USD.

Trong bối cảnh đó, thị trường



bảo hiểm kỹ thuật trong năm 2007 đạt mức tăng trưởng khá ấn tượng. Tốc độ tăng trưởng phí của thị trường ước đạt trên 30% so với năm 2006. Tổng doanh thu phí của thị trường (qua nguồn Vina Re) ước đạt 51,45 triệu USD. Ngoài lý do về tăng trưởng đầu tư nước ngoài như đã nêu trên, có thể kể đến một số nguyên nhân khác như sau:

- Số lượng các công ty bảo hiểm gốc trong thị trường được bổ sung thêm đáng kể như bảo hiểm Toàn Cầu, Bảo Tín, Bảo Nông, và gần đây nhất là Bảo hiểm Quân đội... với điểm đặc biệt là các công ty này rất chú trọng đến khai thác mảng nghiệp vụ kỹ thuật và tài sản (nhà máy điện, bất động sản...). Lý do là ngoài sự trợ giúp đặc lực của những cổ đông lớn (như EVN, Hiệp Hội bất động sản, Ngân hàng...), nghiệp vụ bảo hiểm kỹ thuật đã và đang đem lại kết quả đáng khích lệ cho công ty bảo hiểm gốc (tỷ lệ phí khá cao, điều kiện tương đối chuẩn, đặc biệt đối với những công trình có số tiền bảo hiểm lớn lại càng cần sự chấp thuận

của những công ty TBH quốc tế lớn). Sự ra đời và hoạt động của những thành viên mới này hứa hẹn mang lại cho thị trường bảo hiểm kỹ thuật Việt Nam một luồng sinh khí mới.

- Trong bối cảnh có nhiều thay đổi cũng như áp lực của thị trường về sự cạnh tranh, khả năng cung ứng dịch vụ bảo hiểm, các công ty bảo hiểm trong thị trường đều ý thức rất rõ về cơ hội cũng như thách thức mà tình hình mới đưa đến nên việc tiếp cận khách hàng được các công ty thúc đẩy mạnh mẽ và nhanh chóng hơn.

- Số lượng đáng kể các công trình bảo hiểm bị trì hoãn từ năm ngoái được chuyển sang năm 2007 như thủy điện Đồng Nai 3, thủy điện Đồng Nai 4, cầu Phú Mỹ...

- Một điểm quan trọng khác là thời gian qua khá nhiều dự án lớn trong nước đã được khởi động như ximăng Tây Ninh (90 triệu USD), ximăng Sông Thao (60 triệu USD), Tòa nhà Bitexco (112 triệu USD), Nhà máy

Doosan (227 triệu USD), dệt may Phong Phú (52 triệu USD), Bưu điện Tp Hồ Chí Minh, điện Nhơn Trạch 1 (305 triệu USD), ximăng Nghi Sơn - giai đoạn 2 (160 triệu USD), thủy điện An Khê - Kanak (119 triệu USD), thủy điện Sông Tranh 2 (148 triệu USD), Srepok 3 (170 triệu USD)... Đặc biệt trong thời gian cuối năm 2007 thị trường bảo hiểm kỹ thuật của Việt Nam đã cấp đơn bảo hiểm cho một số công trình có giá trị bảo hiểm lớn như thủy điện Huội Quảng (300 triệu USD), Bản Chát (205 triệu USD), Đồng Nai 2, Thái An, cảng Thị Vải (122 triệu USD), cảng Cái Mép, khách sạn Marriott (100 triệu USD), Hà Nội Plaza (80 triệu USD), khách sạn Keangnam (721 triệu USD), nhà máy giấy VinaKraft, xi măng Bình Phước (245 triệu USD), kho ngoại quan Vân Phong (100 triệu USD)...

Xu hướng thị trường thuận lợi hơn cho người mua bảo hiểm trong năm qua trên thế giới cũng ảnh hưởng đến thị trường bảo hiểm kỹ thuật Việt Nam, điển hình là tình hình cạnh tranh vẫn diễn ra giữa các công ty bảo hiểm trong thị trường. Ngoài một số trường hợp đồng bảo hiểm giúp cho các công ty bảo hiểm duy trì được điều kiện/điều khoản hợp lý, các công ty đang tiếp tục cạnh tranh quyết liệt bằng cách giảm phí, đặc biệt trong việc tái tục các đơn thiết bị điện tử (EEI), xây dựng khách sạn, nhà cao tầng (phí dưới 0,1%), xây dựng nhà máy xi măng... Nếu việc cạnh tranh này không được chấm dứt, thị trường bảo hiểm kỹ thuật sẽ bị ảnh hưởng đáng kể về doanh thu phí (ví dụ lượng đơn bảo hiểm thiết bị điện tử được tái tục hàng năm là tương đối lớn và số tiền bồi thường còn tồn đọng

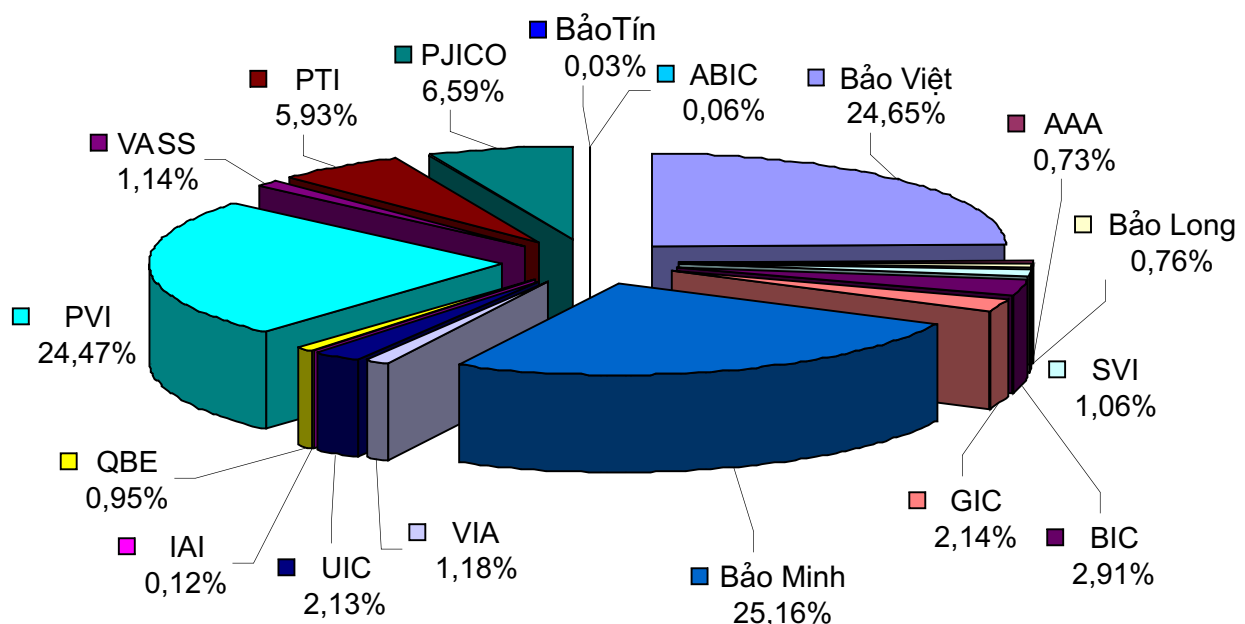
của loại hình bảo hiểm này còn rất lớn) trong khi phạm vi bảo hiểm không hề được thu hẹp. Đây là dấu hiệu phát triển không lành mạnh của thị trường khi rủi ro được bảo hiểm (đơn bảo hiểm không tái tục của nghiệp vụ này hiện đang chiếm từ 60-65% tổng lượng đơn của toàn nghiệp vụ) không tương xứng với mức phí. Hơn nữa khả năng tích tụ rủi ro của nghiệp vụ này đang ngày càng tăng cao do mức độ phát triển khá nhanh của BHKT trong thời gian 10 năm qua. Một điều cũng đáng báo động là hầu hết những dịch vụ cạnh tranh giảm phí đã, đang và sẽ chỉ được thu xếp trong thị trường nội địa, điều đó cũng đồng nghĩa với việc các công ty bảo hiểm trong nước đang phải hứng chịu rất nhiều rủi ro.

Năm qua được đánh dấu bằng

việc các công ty gốc đã chú trọng hơn tới việc khai thác các đơn bảo hiểm kỹ thuật có tái tục (MB, EEI, CMI...) một phần vì nghị định về bảo hiểm cháy ra đòi quy định các công trình phải mua bảo hiểm cháy. Do vậy hàng loạt các nhà máy điện và/hoặc các công trình công nghiệp trên cả nước bắt đầu phải lưu ý tới việc mua bảo hiểm cho giai đoạn vận hành, trong đó CMI (Đơn Bảo hiểm máy móc trọn gói) là một loại hình bảo hiểm đang được quan tâm vì đơn này bảo vệ cho cả rủi ro đổ vỡ máy móc lẫn rủi ro cháy. Với việc tăng cường khai thác các loại đơn tái tục hàng năm này, doanh thu phí của bảo hiểm kỹ thuật hy vọng sẽ đạt được sự ổn định hơn so với việc chỉ tập trung khai thác đơn dài hạn như CAR/EAR.

Năng lực nhận tái bảo hiểm của thị trường đã tăng lên do các công ty bảo hiểm gốc đều có lộ trình tăng vốn. Tuy nhiên nhìn chung năng lực này cũng chưa đáp ứng được những đơn bảo hiểm có số tiền lớn (tùy thuộc vào loại đơn bảo hiểm cũng như điều kiện bảo hiểm). Hơn nữa do tình hình tổn thất của nghiệp vụ này đang có chiều hướng ngày càng phức tạp thì vai trò của các nhà TBH có uy tín càng trở nên quan trọng. Đồng thời, việc tuyên truyền về mức trách nhiệm của các nhà nhận tái bảo hiểm cũng đã được các khách hàng bảo hiểm đặc biệt chú ý (thể hiện qua các tiêu chí lựa chọn năng lực của công ty bảo hiểm trong các đợt đấu thầu) trong đó có vai trò của Vina Re như là một trong những đầu mối thu xếp TBH quan trọng nhất cho toàn thị trường.

**Thị phần của các công ty bảo hiểm gốc
trong nghiệp vụ kỹ thuật năm tài chính
(Nguồn Vinare)**



BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM VIỆT NAM

Tình hình bồi thường của nghiệp vụ kỹ thuật

Tình hình tổn thất của nghiệp vụ này diễn biến có chiều hướng phức tạp trong thời gian qua. Chúng tôi xin điểm qua tình hình một số vụ tổn thất điển hình như sau:

- * Tổn thất hệ thống cọc nhồi của tòa nhà Orchard Garden với ước tính chi phí khắc phục khoảng 15 tỷ VND. Tổn thất này và hàng loạt sự cố xảy ra cho việc xây dựng các chung cư cao tầng trong các thành phố lớn vốn được coi là rủi ro tốt (như tòa nhà Pacific, Saigon Apartment..) hiện đang bị báo động về mức độ nguy hiểm trong quá trình xây móng hoặc trách nhiệm đối với bên thứ ba.
- * Tổn thất tại dự án khu lọc dầu Dung Quất ngày 19/12/2006 do sập tường bên trong của bể quai tai khu xây dựng cửa lấy nước. Ước tính thiệt hại ban đầu của sự cố là 5 triệu USD.
- * Tổn thất tại dự án kênh Nhiều Lọc - Thị Nghè tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/1/2007 với dự phòng tổn thất là 600 triệu VND.
- * Tổn thất đập tràn của dự án hồ chứa nước Cửa Đạt ngày 3/2/2007, ước tính thiệt hại ban đầu là 4 triệu USD
- * Tổn thất 2 nhịp dẫn cầu Cần Thơ ngày 26/09/2007 với số tiền ước tính ban đầu là 4 triệu USD.
- * Tổn thất nhà máy Phú Mỹ 3 ngày 11/07/2007 do nổ và cháy tuốc bin khí 1.2 ước tổn thất 36,1 triệu USD (kể cả thiệt hại DSU).

Có thể nhận thấy một điểm đáng lưu ý về tình hình tổn thất của

nghiệp vụ này là tần suất xảy ra tổn thất ngày càng lớn hơn. Ngoài nguyên nhân gia tăng tích tụ rủi ro sau thời gian phát triển liên tục của thị trường, chất lượng khai thác bảo hiểm gốc của một số công ty trong thị trường đã bộc lộ rõ dấu hiệu đáng lo ngại đặc biệt khi những vụ tổn thất khá lớn xảy ra lại thuộc những đơn được tự động chào qua hợp đồng cố định. Yếu tố này làm càng làm giảm khả năng kiểm soát rủi ro từ các nhà tái bảo hiểm đồng thời làm xấu đi kết quả của các hợp đồng cố định. Điều này đòi hỏi thị trường bảo hiểm nói chung và VinaRe cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong việc kiểm soát các dịch vụ khai báo vào hợp đồng đồng thời tổ chức đào tạo nghiệp vụ cho các công ty gốc để nâng cao chất lượng khai thác.

Tổng số tổn thất của nghiệp vụ kỹ thuật toàn thị trường theo thống kê đến ngày 31/12/2007 được phân bổ theo các năm nghiệp vụ như sau: (Xem bảng ở dưới).

Tổng số tổn thất chưa giải quyết của nghiệp vụ kỹ thuật toàn thị trường đến thời điểm 31/12/2007 là 35.704.537 USD.■



U/Y 2001	7.884.986	USD
U/Y 2002	121.189	USD
U/Y 2003	2.381.522	USD
U/Y 2004	1.854.458	USD
U/Y 2005	6.296.858	USD
U/Y 2006	13.561.746	USD
U/Y 2007	39.250.758	USD

Tình hình thị trường bảo hiểm dầu khí thế giới

Thêm một năm tốt lành nữa cho các nhà bảo hiểm năng lượng cộng với năng lực bảo hiểm tăng là những yếu tố thuận lợi đưa thị trường bảo hiểm năng lượng vào giai đoạn giảm phí.

Bất chấp lời kêu gọi “tiêu diệt” chu kỳ thị trường bảo hiểm này từ ban lãnh đạo cấp cao của các công ty bảo hiểm (và từ Ban giám đốc đặc quyền kinh doanh của Lloyd’s) bằng cách khai thác bảo hiểm một cách có kỷ luật, vẫn có dấu hiệu cho thấy tính chu kỳ của thị trường còn tồn tại dai dẳng. Thị trường bảo hiểm dầu khí thế giới đang lao xuống bên kia bờ dốc với tốc độ nhanh như khi thị trường tăng vọt lên sau khi bị nhiều tổn thất vào năm 2005.

Một loạt động thái hoàn trả vốn cho các cổ đông của mình từ nhiều nhà bảo hiểm (Amlin, Kiln, Beazley, Aspen, Lancashire và Swiss Re tất cả đều đã thông báo họ sẽ hoàn trả vốn cho cổ đông) rõ ràng là nhằm mục đích kiềm hãm tốc độ giảm phí nhanh đã được dự báo trong năm 2008, nhưng liệu động thái đó có đủ lực để ngăn chặn xu thế này hay không vẫn còn đáng ngờ nếu như dòng chảy năng lực bảo hiểm mới tiếp tục đổ vào để tìm kiếm thị phần của nghiệp vụ năng lượng sinh lãi này.

Mặc dù có sự hoàn trả vốn hàng loạt, nhưng ảnh hưởng toàn diện của các nhà bảo hiểm gia nhập thị trường cuối năm 2007 và dòng chảy liên tục các nhà bảo hiểm mới gia nhập thị trường sẽ tiếp tục tác động đến chu kỳ thị trường và rõ ràng sẽ mang lại kết quả tiết kiệm phí cho người

BẢO HIỂM Dầu khí 2007

Trần Minh Tuấn

Trưởng phòng TBH Dầu khí
(VINARE)



Diễn biến về phí bảo hiểm của một số loại hình bảo hiểm dầu khí

Bảo hiểm trách nhiệm

Bắc Mỹ	Giảm 5% đến 20%
Luân Đôn/châu Âu	Giảm 5% đến 15%
Châu Á - Thái Bình Dương	Giảm 15% đến 20%

Bảo hiểm dầu khí phân thượng nguồn/Tài sản ngoài khơi trong vịnh Mêhicô

Bắc Mỹ	Không thay đổi
Luân Đôn/châu Âu	Không thay đổi

Bảo hiểm dầu khí phân thượng nguồn/Tài sản ngoài khơi ngoài vịnh Mêhicô

Bắc Mỹ	Giảm 15% đến 25%
Luân Đôn/châu Âu	Giảm 15% đến 25%
Châu Á - Thái Bình Dương	Giảm 10% đến 20%, nhưng giảm tới 20% cho các rủi ro xây dựng

Nguồn: Marsh's Energy Market Monitor - Issue 2-10/2007

Loại hình nghiệp vụ bảo hiểm dầu khí phân thượng nguồn (Upstream) vẫn cực kỳ cạnh tranh đối với tất cả các rủi ro trên đất liền, bao gồm cả bảo hiểm khổng chế giếng và bảo hiểm trách nhiệm. Thị trường Mỹ sẵn sàng ủng hộ các chương trình bảo hiểm năng lượng trọn gói ngoài khơi lớn. Năng lực bảo hiểm rủi ro bão ở vịnh Mêhicô cũng tăng lên tới mức dư thừa nên phí bảo hiểm khá cạnh tranh. Phí bảo hiểm đối với loại hình nghiệp vụ chịu ảnh hưởng của thảm họa thiên nhiên (CAT business) giảm đôi chút nhưng giới hạn trách nhiệm lại tăng gấp đôi hoặc phạm vi bảo hiểm được cải thiện.

Tóm lại, do năng lực bảo hiểm và quyền lợi trong loại hình nghiệp vụ này tăng lên, dự đoán cạnh tranh sẽ tiếp tục diễn ra. Tuy nhiên, trong trường hợp có tổn thất lớn hoặc hàng loạt tổn thất đáng kể thì quyền lợi và sự cạnh tranh này trên thị trường có thể thay đổi.

Tình hình thị trường bảo hiểm Dầu khí Việt Nam

Theo số liệu thống kê sơ bộ, tổng doanh thu phí bảo hiểm của nghiệp vụ dầu khí tại thị trường Việt Nam trong năm nghiệp vụ 2007 tính đến ngày 31/12/2007 đạt khoảng 27,5 triệu USD, giảm hơn 45% so với cùng kỳ năm trước (chưa tính các khoản phí điều chỉnh của các số đơn bảo hiểm đã cấp trong kỳ).

Nhìn chung, doanh thu phí của hầu hết loại hình bảo hiểm liên quan đến nghiệp vụ dầu khí như bảo hiểm thân tàu/giàn khoan, bảo hiểm khổng chế giếng, bảo hiểm trách nhiệm đều giảm, đặc biệt là doanh thu phí bảo hiểm xây dựng ngoài khơi giảm mạnh tới gần 70%, so với năm nghiệp vụ 2006.

Hoạt động phát triển mỏ có quy mô lớn, sau một năm diễn ra sôi động, đã tạm thời lắng xuống, nhường chỗ cho các dự án có quy mô vừa và nhỏ dưới 150 triệu USD như dự án phát triển mỏ SRKP giai đoạn 1 của Trường Sơn JOC (38 tr. USD), mỏ CNV của Hoàng Long - Hoàn Vũ JOC (125 tr. USD), mỏ Phương Đông của JVPC (41 tr.

USD), xây dựng 06 giàn cố định của Vietsovpetro (121 tr. USD) và tuyến đường ống từ mỏ Sư Tử Vàng sang mỏ Rạng Đông của PV Gas (73 tr. USD).

Xét về khía cạnh năm tài chính thì năm 2007 là năm bội thu của nghiệp vụ bảo hiểm dầu khí với tổng doanh thu phí bảo hiểm lên tới 49,5 triệu USD, tăng 46,4% so với năm tài chính 2006. Trong đó phí của năm nghiệp vụ 2007 chỉ chiếm 42%, năm nghiệp vụ 2006 chiếm hơn nửa 52%. Phần tỷ lệ 6% còn lại thuộc các năm nghiệp vụ 2003, 2004 và 2005.

Về tình hình tổn thất: Trong năm tài chính 2007 (tính đến 31/12/2007), đã có 05 vụ tổn thất xảy ra với tổng số tiền bồi thường dự phòng lên tới 33 triệu USD. Các vụ tổn thất này thuộc các đơn bảo hiểm năm nghiệp vụ (năm 2005: 01 vụ, 2006: 03 vụ và 2007 là 01 vụ).

Số liệu thống kê sơ bộ cũng cho thấy năm 2007 là năm có số tiền bồi thường dự phòng lớn nhất từ năm 1994 đến nay. Đặc biệt

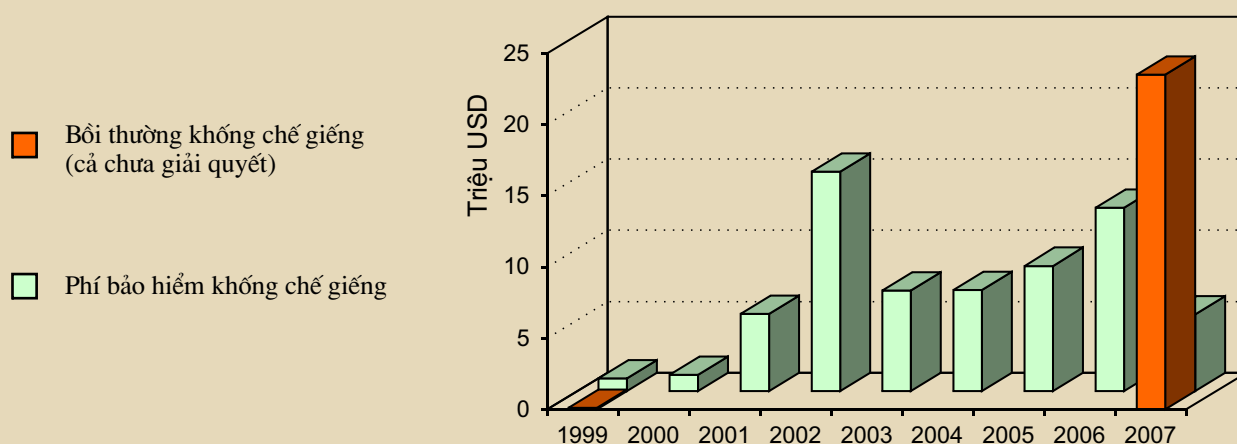
trong năm nay đã xuất hiện tổn thất vượt quá ngưỡng 10 triệu USD, điều chưa từng xảy ra trong nghiệp vụ này suốt 14 năm qua. Đó là sự cố giếng phụt ngầm của Công ty điều hành chung Hoàng Long - Hoàn Vũ xảy ra ngày 24/9/2007 tại lô 9-2 (mỏ Cá Ngừ Vàng) thuộc bồn trũng Cửu Long ngoài khơi Việt Nam với số tiền bồi thường dự phòng ban đầu lên đến 23,5 triệu USD.

Có thể nói đây là vụ giếng phụt ngầm lớn thứ hai đứng sau vụ giếng phụt ngầm xảy ra ngày 17/2/1993 tại mỏ Lan Tây của BP trong bồn trũng Nam Côn Sơn với số tiền bồi thường hơn 58 triệu USD. Ngoài ra, ngày 28/8/2000 đã xảy ra sự cố giếng khí phụt nông tại giếng B-TXT-2X thuộc mỏ Trà Xanh Tây ngoài khơi Việt Nam với số tiền bồi thường 100.735 USD cho Moeco theo tỷ lệ quyền lợi 25%

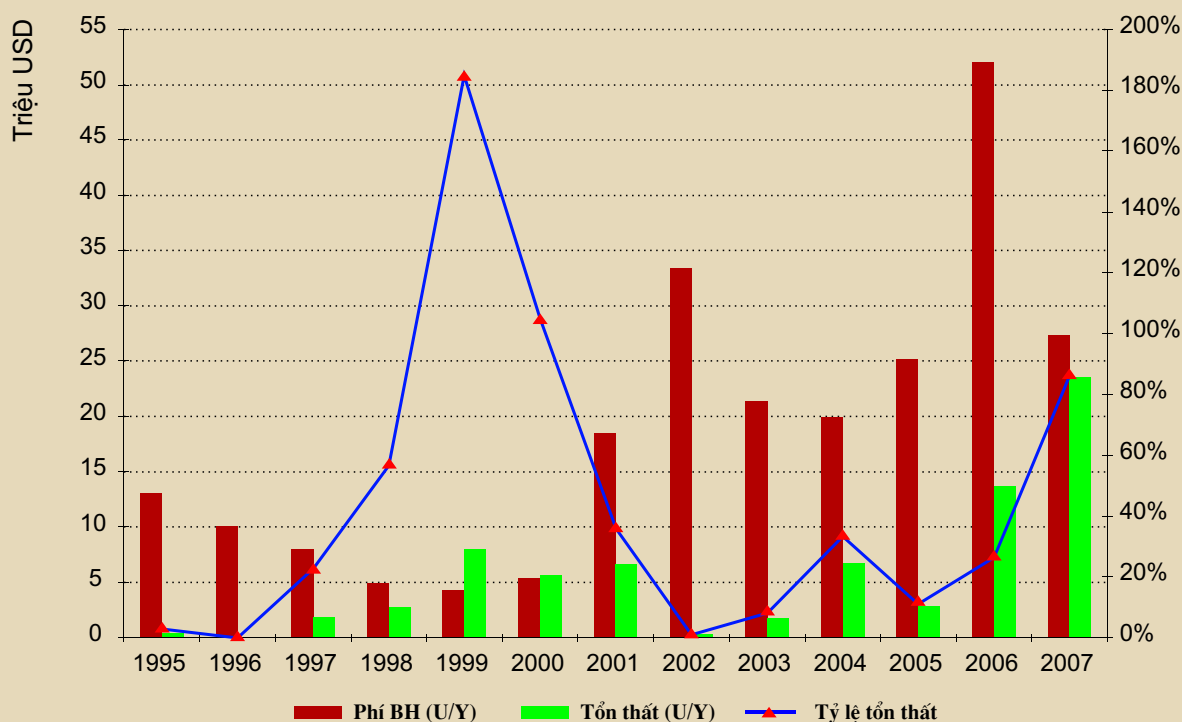
được bảo hiểm trong đơn bảo hiểm không chế giếng năm nghiệp vụ 1999.

Tính đến ngày 31/12/2007, vẫn còn tồn đọng 23 vụ tổn thất chưa giải quyết từ năm 2001 với tổng số tiền bồi thường dự phòng lên đến gần 41,7 triệu USD. Tỷ lệ tổn thất trung bình từ 1995 đến nay vẫn rất tốt, xấp xỉ 30%.■

So sánh phí và bồi thường bảo hiểm không chế giếng 1999 - 2007
(tính theo năm nghiệp vụ đến 31/12/2007)



Phí bảo hiểm và tổn thất của nghiệp vụ bảo hiểm dầu khí Việt Nam giai đoạn 1995 - 2006 (tính đến 31/12/2006)





BẢO HIỂM Hàng hoá 2007

Mai Xuân Dũng
Phó phòng TBH Hàng hải
(VINARE)

Theo số liệu thông báo của Tổng cục Thống kê ngày 31/12, GDP của Việt nam năm 2007 ước tăng 8,48% so với 2006. Tốc độ tăng trưởng này được ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) đánh giá đứng vào hàng các quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong khu vực.

Giá trị hàng hóa xuất khẩu năm 2007 ước đạt gần 48,4 tỷ USD, tăng 21,5% so với năm 2006, trong đó tất cả các mặt hàng chủ yếu đều tăng. Có tới 9 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD là dầu thô, dệt may, giày dép, thủy sản, sản phẩm gỗ, điện tử, máy tính, cà phê, gạo và cao su với kim ngạch đạt 33 tỷ USD, chiếm tới 68,2% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước.

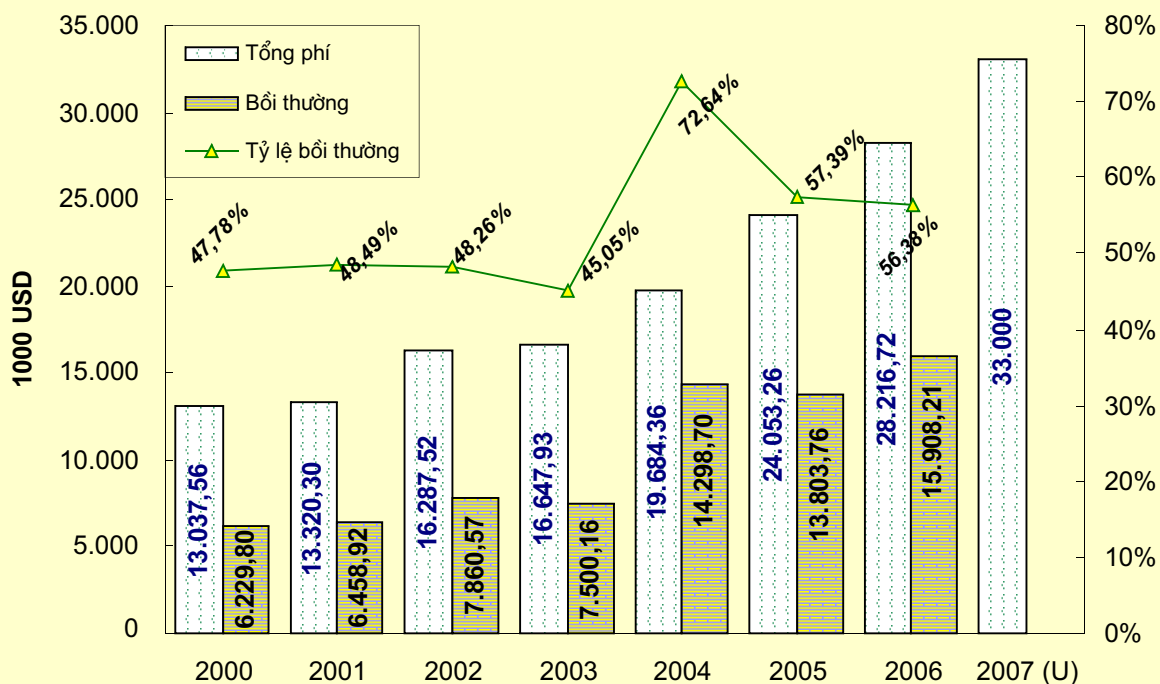
Giá trị hàng hóa nhập khẩu ước đạt 60,83 tỷ USD cũng là mức kỷ lục từ trước tới nay, tăng tới 35,5% so với năm trước. Đã có 13 mặt hàng đạt kim ngạch từ 1 tỷ USD trở lên gồm máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng đạt trên 10 tỷ USD, xăng dầu đạt trên 7 tỷ USD, sắt thép đạt gần 5 tỷ USD, vải 4 tỷ USD, điện tử máy tính và linh kiện đạt gần 3 tỷ USD.

Chưa có số liệu thống kê đầy đủ về bảo hiểm hàng hóa cho cả thị

trường. Tuy vậy, các chuyên gia cho rằng tốc độ tăng trưởng của nghiệp vụ này năm 2007 của cả thị trường bảo hiểm Việt nam chỉ đạt khoảng 17%. Điều đáng chú ý là thị phần của các doanh nghiệp bảo hiểm Việt nam trong lĩnh vực này còn quá khiêm tốn. Ước tính chỉ có khoảng 5%-7% hàng xuất khẩu và 33% hàng nhập khẩu của Việt Nam tham gia bảo hiểm tại các công ty bảo hiểm có mặt trên thị trường Việt Nam. Đã có nhiều bàn luận về điểm này nhưng dường như thị

trường chưa có được một bước đột phá đáng kể về thị phần. Về năng lực thị trường, thị trường bảo hiểm Việt nam đã có hơn 20 công ty bảo hiểm phi nhân thọ, tổng lượng vốn lên đến cả chục nghìn tỷ đồng cho thấy năng lực của thị trường là rất lớn, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu bảo hiểm cho mọi loại hàng hóa xuất nhập khẩu.

Những con số thống kê dưới đây đã được báo cáo tại Hội nghị Tái bảo hiểm lần thứ 3 hồi cuối tháng 9/2007.



Những con số này cho thấy kết quả kinh doanh nghiệp vụ này tuy không tốt bằng các nghiệp vụ bảo hiểm tài sản khác như bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm cháy... nhưng với tỷ lệ bồi thường trung bình 55%-60% thì nghiệp vụ này vẫn còn có lãi. Tuy nhiên, vẫn còn một số mặt hàng, nhóm hàng vẫn thường xuyên có số tiền bồi thường xấp

xỉ hoặc thậm chí lớn hơn phí bảo hiểm gốc thu được.

Tình hình cạnh tranh bằng giảm phí, giảm mức miễn thường vẫn phổ biến. Ngay cả các mặt hàng có tỷ lệ tổn thất, bồi thường xấu như khô đậu, bột cá, bột mì, sắt thép, phân bón nhập khẩu v.v... Do có doanh thu cao nên nhìn chung các doanh nghiệp khó “từ

bỏ” thị trường. Do vậy, việc cải thiện điều kiện, điều khoản chỉ có thể thực sự thực hiện được khi tất cả công ty bảo hiểm đều đồng tình không mở rộng bảo hiểm hàng thiếu hụt đối với hàng chờ rời. Thêm nữa, thời gian gần đây thị trường liên tục gánh chịu tổn thất lớn của các lô hàng gỗ tròn nhập khẩu do chất lượng phương tiện chuyên chở

không đảm bảo hoặc thời điểm vận chuyển chưa thực sự hợp lý, hay gặp bão, thời tiết xấu.

Năm 2007 có thể nói là năm có ít tổn thất lớn ở nghiệp vụ này. Vụ thiệt hại lớn nhất trong năm là đắm va của tàu Harvest với tàu Jin Hai Kun làm chìm cả tàu Harvest và lô hàng sắt thép trị giá hơn 3 triệu USD trên vùng biển Trung Hoa. Các vụ tổn thất vài trăm ngàn USD do đắm va, thiên tai, ướn, giao thiếu hàng,... xảy ra nhiều. Ví dụ: các công ty bảo hiểm đã phải bồi thường hơn 9 tỷ đồng cho các chủ hàng trong vụ chìm tàu Hoàng Đạt 36 do đắm va với tàu Gas Shanghai tại cảng Lotus; vụ đắm tàu Hoàng Đạt 126 trong khi tránh bão số 5 cũng gây tổn thất toàn bộ lô hàng Soda Ash Light trị giá 320.000 USD.

Một số công ty bảo hiểm đã có những hợp tác nhất định trong việc phối hợp bắt giữ tàu, thuê công ty giám định hay phân chia tổn thất và thu hồi trách nhiệm từ bên thứ ba đối với các chuyến hàng chở rời có nhiều chủ hàng, nhiều công ty bảo hiểm. Tuy nhiên, việc hợp tác trong khai thác bảo hiểm vẫn chưa được thực sự tốt dẫn tới tình trạng giảm phí, giảm mức khấu trừ hay mở rộng phạm vi bảo hiểm vẫn diễn ra thường xuyên.

Tiềm năng và triển vọng

Như đã đề cập, tiềm năng của bảo hiểm hàng hóa còn rất lớn do thị phần bảo hiểm của các công ty bảo hiểm Việt nam còn hạn chế. Với việc nền kinh tế Việt nam đã là thành viên của Tổ chức thương mại Thế giới WTO,



lượng hàng hóa trao đổi với kinh tế toàn cầu chắc chắn còn tăng cao, bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu vẫn đang đứng trước tiềm năng rất lớn để phát triển.

Để lĩnh vực này có điều kiện phát triển tốt hơn, Bộ Tài chính đã sửa đổi chính sách thuế đối với dịch vụ bảo hiểm cho hàng hóa xuất nhập khẩu để các công ty bảo hiểm Việt nam tự cải thiện sức cạnh tranh của mình. Theo đó, từ giữa năm 2007, bảo hiểm hàng xuất khẩu và bảo hiểm hàng nhập khẩu đã không chịu thuế giá trị gia tăng nên số tiền mà người tham gia bảo hiểm phải chi trả cho việc mua

bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu sẽ giảm 10% so với trước đây.

Có nhiều ý kiến cho rằng các công ty bảo hiểm Việt Nam cần phải làm một việc gì đó để bảo hiểm hàng hóa có cơ hội phát triển tốt hơn ví dụ như phát hành cuốn “cẩm nang bảo hiểm hàng hóa” cho những người làm xuất nhập khẩu và các cán bộ liên quan. Tuy vậy, giải pháp cụ thể vẫn chưa được thống nhất. Tất cả chúng ta đều mong muốn và hy vọng một thị trường bảo hiểm hàng hóa thực sự phát triển để xứng đáng với sự tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và tăng trưởng xuất nhập khẩu của cả nước nói riêng.■





BẢO HIỂM Tàu biển 2007

Mai Xuân Dũng
Phó phòng TBH Hàng hải
(VINARE)

Đội tàu biển Việt nam năm nay được đầu tư gia tăng hàng chục tàu có giá trị lớn. Đa phần các tàu mới mua về đều thuộc nhóm trẻ (dưới 10 tuổi), một số đã có trên 20 năm hoạt động như Vinashin Phoenix (22 năm), Vinashin Moonstone (23 năm). Các tàu được mua về có giá trị lớn có thể kể đến như: Vinashin Prince - 60 triệu EUR, Vinalines Glory - 54 triệu USD, Vinalines Sky - 41,2 triệu USD, Đại Nam - 47 triệu USD, Vinashin Victory - 47,8 triệu USD, Petrolimex 09 - 50 triệu USD, Petrolimex 10 - 47,35 triệu USD... Ngoài ra còn khá nhiều tàu có giá trị từ 10 đến 30 triệu USD.

Với thị trường mở, Việt nam đã là thành viên của tổ chức thương mại thế giới WTO, hơn nữa các công ty bảo hiểm, công ty môi giới bảo hiểm nước ngoài không quá khắt khe trong vấn đề chào phí do thị trường cạnh tranh, một số chủ tàu có đội tàu lớn đã liên hệ trực tiếp với thị trường nước ngoài lấy bản chào phí. Tuy vậy, các bản chào phí của thị trường nước ngoài thường có mức khấu trừ cao gấp nhiều lần mức khấu trừ của thị trường trong nước, các chủ tàu sau khi đã có được bản chào của thị trường nước ngoài vẫn yêu cầu các công ty bảo hiểm trong nước cấp đơn bảo hiểm với mức khấu trừ thấp. Các công ty bảo hiểm cấp đơn bảo hiểm gốc, chấp nhận chuyển tái bảo hiểm chỉ định theo yêu cầu của chủ tàu và

chịu chênh lệch mức khấu trừ. Một số trường hợp rủi ro quá lớn, khó thu xếp tái bảo hiểm tạm thời do tỷ lệ phí quá cạnh tranh, mức khấu trừ quá thấp, các công ty đã phải kêu gọi bạn hàng cùng tham gia cấp đơn dưới dạng đồng bảo hiểm.

Các tàu mới mua thường được bảo dưỡng, tân trang trước khi giao nên trong thời gian ngắn trước mắt thường chưa có sự cố, chưa phát sinh khiếu nại. Mặc dù vậy, các công ty cũng cần cần nhắc vấn đề khiếu nại tiềm tàng khi phát sinh sự cố. Đối với các tàu lớn, một sự cố nhỏ cũng có thể dẫn đến khiếu nại rất lớn, đặc biệt là trong điều kiện giá vật tư thay thế, chi phí sửa chữa.. tăng nhanh như hiện nay.

BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM VIỆT NAM

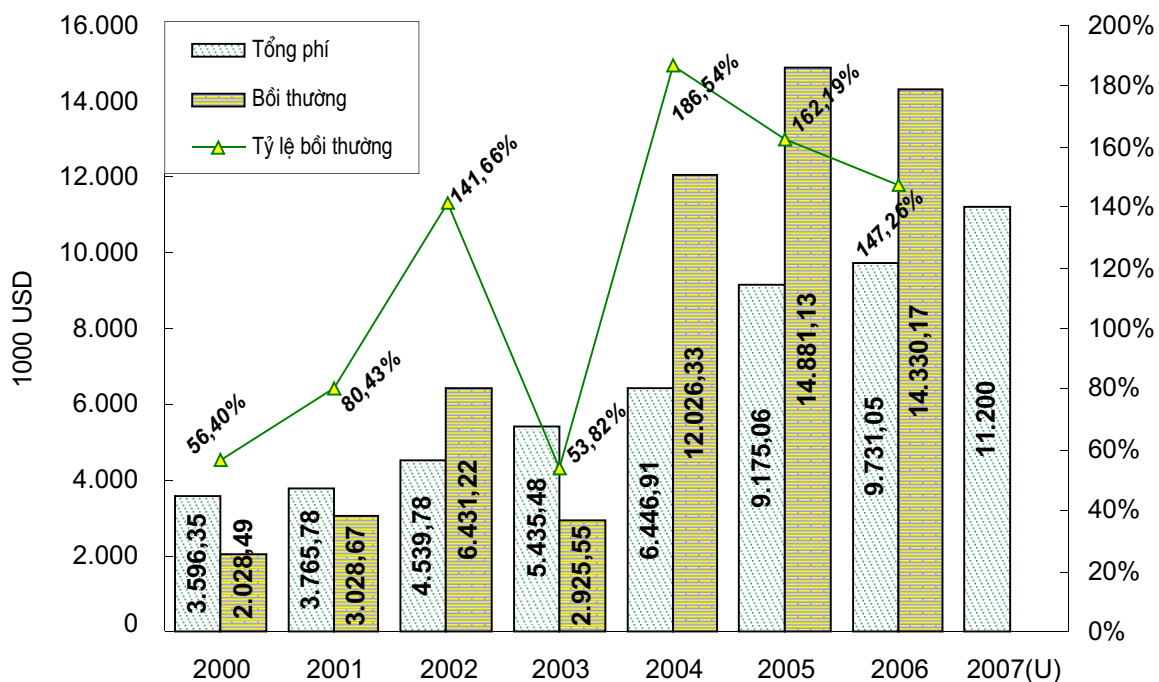
Cũng có quan điểm cho rằng phần giữ lại của công ty cấp đơn chiếm tỷ lệ rất nhỏ nên nếu khiếu nại xảy ra, các nhà nhận tái bảo hiểm chịu trách nhiệm phần lớn; lấy hoa hồng tái bảo hiểm bù đắp chi khai thác, chi quản lý,...và có ít chênh lệch là tốt rồi. Tuy vậy, thực tế cho thấy mức khấu trừ phổ biến hiện tại của thị trường nội là quá nhỏ do vậy thường phát sinh khiếu nại bảo hiểm gốc mỗi khi có sự cố dù là rất nhỏ. Chúng ta phải gánh chịu đủ phần chênh lệch mức khấu trừ trước khi thu hồi được từ các nhà nhận tái bảo

hiểm. Thị trường quốc tế áp dụng mức khấu trừ rất cao (75.000 USD, 100.000 USD, 250.000 USD thậm chí 500.000 USD) mà kết quả kinh doanh của nghiệp vụ này còn lỗ. Trong khi thị trường bảo hiểm Việt nam áp dụng mức khấu trừ thấp hơn nhiều, tỷ lệ phí cũng không cao hơn thì kết quả lỗ nghiệp vụ cũng không đáng ngạc nhiên.

Về tổn thất: Bên cạnh hàng loạt các tổn thất bộ phận, ngoài các sự cố đã được thông báo như vụ đắm tàu Hoàng Đạt 36 ngày 15/05/2007, vụ đắm tàu hút HA-

97 ngày 04/04/2007... một số vụ tổn thất lớn khác cũng đã xảy ra. Ví dụ như vụ mắc cạn của tàu Viễn Đông 02 tại Ấn Độ với số tiền bảo hiểm 1,9 triệu USD, đắm tàu Hoàng Đạt 126 với số tiền bảo hiểm 1,2 triệu USD hay vụ đắm tàu Hoàng Anh Star với số tiền bảo hiểm lên tới 22 tỷ VND cũng có nguy cơ dẫn đến tổn thất toàn bộ ước tính do khả năng trục vớt, phục hồi là rất khó hoặc thậm trí không khả thi. Với tình hình tổn thất này, kết quả nghiệp vụ năm 2007 cũng không có gì khả quan hơn so với các năm trước.

Biểu đồ phí bảo hiểm, bồi thường và tỷ lệ bồi thường nghiệp vụ bảo hiểm thân tàu 2000 - 2007



Tàu Hoàng Đạt bị tai nạn

Trục vớt tàu Hoàng Đạt bị đắm ngày 15/5/2007



Mảng dịch vụ liên quan, bảo hiểm trách nhiệm chủ xưởng đóng tàu (builders' risks) cũng đã được đánh giá là cạnh tranh quyết liệt bằng giảm phí, giảm khấu trừ hay chỉ bảo hiểm cho thời gian cuối của quá trình đóng tàu,... Có những dịch vụ được bắt đầu đàm phán từ khi bắt đầu thi công nhưng công ty bảo hiểm cũng không cấp được đơn cho đến sát lúc hạ thủy. Khi đó số tiền bảo hiểm cũng như rủi ro đã lên đến mức cao nhất nhưng lượng phí thu được lại không được bao nhiêu, không tương ứng với rủi ro phải gánh chịu.

Từ khi loại hình dịch vụ này được triển khai ở thị trường Việt Nam, đã có 4 vụ tổn thất lớn với tổng số tiền ước phải bồi thường lên tới hơn 6 triệu USD. Ngoài các vụ tổn thất đã được thông báo trước đây như tàu Florence 53.000 DWT gặp sự cố trong quá trình hạ thủy ở xưởng Nam Triệu; gãy trục chân vịt của tàu Sophia 53.000 DWT trong quá trình hạ thủy; sự cố nổ hầm mũi của tàu Tây Đô Star, gần đây đã phát sinh sự cố cháy băng điều khiển của tàu 8500 DWT ngày 29/11/2007 trong quá trình thi công ước thiệt hại khoảng 1,29 triệu USD hay sự cố ngập nước của tàu 53000 tấn HR53-NT02 ở xưởng Nam Triệu ngày 20/11/2007 do nước ở hầm ballast bị rò gây thiệt hại khoảng 270.000 USD. Do giá trị của tàu và thiết bị ngày càng cao nên mỗi khi có sự cố xảy ra, thiệt hại phát sinh là rất lớn. Trong khi loại hình bảo hiểm này chưa có số đông, lượng phí còn hạn chế, việc giám sát thi công chưa được chặt chẽ, kinh nghiệm của các



xưởng đóng tàu của ta còn hạn chế thì kết quả kinh doanh của loại hình này vẫn còn rất nhiều lo ngại.

Triển vọng phát triển đối với thị trường bảo hiểm thân tàu vẫn có nhưng chỉ về quy mô. Hàng loạt tàu lớn sẽ tiếp tục được mua từ nước ngoài hoặc đóng mới trong nước. Đội tàu sẽ tăng trưởng cả về số lượng và giá trị. Tuy nhiên, chất lượng hoạt động và kiểm soát rủi ro cần phải được quan tâm hơn nữa, đặc biệt mức khấu trừ quen thuộc áp dụng phổ biến cả chục năm nay cần phải được đánh giá lại khi mà giá trị tàu tăng cao, chi phí vật tư thay thế cũng như các chi phí sửa chữa, giám định,... đều tăng gấp nhiều lần so với thập niên trước. Có lẽ những người liên quan đều đã biết những điểm được đề cập ở trên nhưng vấn đề này cần phải được tất cả các doanh nghiệp cùng quan tâm, cùng áp dụng những cải cách hợp lý để có thể cải thiện kết quả kinh doanh của mình cũng như của thị trường chung.■

THỊ TRƯỜNG

P&I MÙA TÁI TỤC

2008

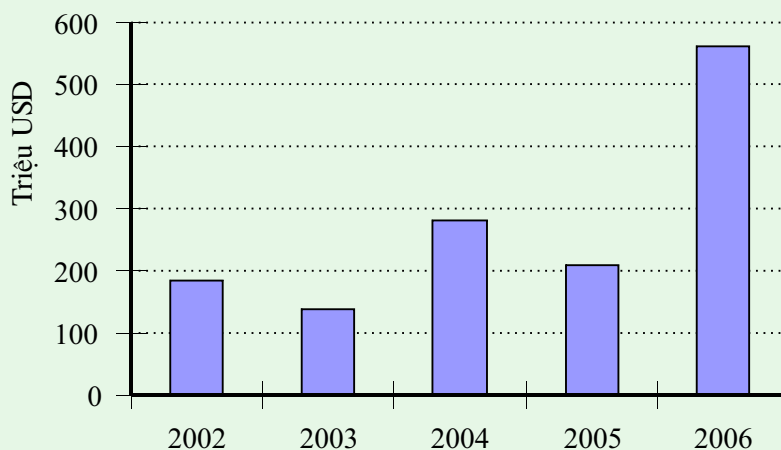
Đặng Giáng Hương
Phòng Hàng hải - VINARE

Thị trường P&I quốc tế

Bắt đầu từ tháng 10 năm 2007 Hội P&I đầu tiên đã thông báo mức tăng chung cho mùa tái tục mới 2008/09 và đến đầu tháng 12 thì các Hội P&I đồng loạt thông báo mức tăng chung sẽ áp dụng cho mùa tái tục 2008. Mức tăng chung mùa tái tục năm 2008 tăng đáng kể so với năm 2007 do tình hình các tổn thất lớn rơi vào Pool có chiều hướng gia tăng.

Các nguyên nhân làm tăng các khiếu nại cũng thay đổi. Giá trị tàu tăng và tỉ lệ cước phí tăng, giá thép tăng và giá hàng hóa tăng, ngày càng nhiều ràng buộc về pháp lý, đồng đô la mất giá, sự thiếu kinh nghiệm và đào tạo của đội ngũ sĩ quan và thuyền viên là các nhân tố làm tăng khiếu nại.

Số lượng khiếu nại rơi vào Pool của nhóm Hội năm 2006 tăng đáng kể so với các năm trước. Dưới đây là bảng các khiếu nại đã trả và còn ước rơi vào Pool năm 2002-2006.



Nguồn: WoE

Theo dự đoán gần đây thì kết quả các khiếu nại thuộc Pool năm 2007 cũng sẽ tương tự như năm 2006 hoặc thậm chí còn hơn nữa. Do vậy các Hội thấy cần tăng phí để bù đắp đóng góp cho các tổn thất rơi vào Pool và

tăng khả năng tài chính để đáp ứng Solvency II.

Dưới đây là 5 vụ tổn thất điển hình trong năm 2007:

Hội	Tàu	Loại tàu	Loại khiếu nại
WOE	Sea Diamond	Cruise	Mắc cạn
NOW	Pretty Kiti Filoxenia	Tanker	Đâm va
WOF	MMM Galviston	Chem/Oil Tanker	Mắc cạn
UK	MSC JOANNA	Container	Va quệt
BRITANNIA	YOUNG LADY	Oil Tanker	Đâm va

Nguồn: Marsh

Mức tăng chung của các Hội cho mùa tái tục 2008/09 tăng nhiều so với năm 2007/08. Dưới đây là bảng thống kê chi tiết mức tăng chung của các Hội cho mùa tái tục 2007/08 và 2008/09:

	2008		2007	
	P&I	FD&D	P&I	FD&D
American	20%	10%	10%	10%
Britannia	15%		5%	5%
Gard	10%		7,5%	7,5%
Japan	20%	0%	0%	0%
London	17,5%		12,5%	15%
North of England	17,5%	10%	7,5%	2,5%
Shipowners **			0%	-
Skuld *	7,5%	7,5%	5%	5%
Standard *	15%		5%	5%
Steamship	15%	15%	5%	0%
Swedish			10%	10%
United Kingdom (UKDC)	17,5%		12,5%	7,5%
West of England *	15%	15%	12,5%	7,5%

Tình hình thị trường P&I Việt Nam

Năm 2007 là một năm sôi động của thị trường tàu biển Việt Nam, rất nhiều tàu được mua từ nước ngoài và đóng mới trong nước. Đội tàu Việt Nam với nhiều tàu có trọng tải lớn, thiết

bị hiện đại đã vươn xa đến những thị trường mới như Mỹ và Canada. Chính vì vậy thị trường bảo hiểm P&I cũng tăng trưởng rất mạnh. Cộng với sự gia tăng số công ty tham gia khai thác P&I và Hội P&I làm cho thị trường bảo hiểm P&I cũng sôi động không kém.

Đến cuối năm 2007 số tàu tham gia bảo hiểm là 370 tàu tăng 26 tàu so với năm 2006 với số GT là 2,874 triệu tấn tăng gần 31% so với năm 2006. Tuy số lượng tàu tăng không nhiều nhưng số GT năm 2007 tăng đáng kể so với 2006 vì trong năm nay các tàu cũ, nhỏ chuyển về chạy

tuyến trong nước thay vào đó là khá nhiều tàu được đóng mới trong nước và mua từ nước ngoài. Các tàu này thường có dung tích khá lớn và hiện đại như: Vinalines Pacific, Đại Nam, Vinashin Phoenix, Vinalines Glory, Vinashin Victory, Golden Falcon, Vinashin Sea, Đại minh, Vinashin Moonstone... Năm nay một số đội tàu phát triển khá mạnh với rất nhiều tàu mua thêm có tấn dung tích lớn như đội tàu của Vinashinlines, Vinalines, Falcon shipping...

Đầu năm 2007, có 8 công ty bảo hiểm gốc tham gia vào khai thác thị trường P&I nhưng đến cuối năm đã có 10 công ty trong đó ba công ty mới đi vào khai thác P&I trong năm nay là GIC, VASS, ABIC.

*** Tình hình bồi thường**

Đi cùng với xu hướng chung của thị trường P&I quốc tế, số lượng các khiếu nại và số tiền khiếu nại cũng có chiều hướng tăng cao và lần đầu tiên trong lịch sử bảo hiểm P&I ở Việt Nam có vụ khiếu nại vượt quá mức giữ lại của Hội P&I. Dưới đây là một số vụ tổn thất điển hình trong năm 2007:

- Tàu Viễn Đông 2 năm đầu tiên chuyển từ Hội WOE sang Hội Steamship Mutual đã gặp một sự cố và đây có thể coi là vụ bồi thường lớn nhất trong lịch sử bảo hiểm P&I Việt Nam. Tàu Viễn đông 2 xếp hàng quặng sắt tại cảng Hadia - Ấn độ ngày 26/9/2007. Do tính chất của hàng quặng sắt khi gặp thời tiết không tốt đã làm tàu bị nghiêng về mạn phải 20 độ. Đến ngày 29/9/2007 tàu mắc cạn tại đảo Car Nicobar - Ấn độ. Hiện nay Hội Steamship Mutual cùng

công ty bảo hiểm PVI và chủ tàu đang tiến hành giải quyết sự cố. Hội Steamship Mutual ước bồi thường cho vụ này là khá lớn khoảng 22,3 triệu USD trong đó khoảng 7 triệu USD cho chi phí cứu hộ tàu và chuyển hàng ra khỏi tàu; gần 14,3 triệu USD cho việc di chuyển xác tàu còn lại là các chi phí cho thuyền viên và chi phí giải quyết bồi thường khác. Từ vụ việc này các Hội P&I đã ra khuyến cáo các chủ tàu khi nhận chở quặng sắt tại Ấn độ.

- Vụ đâm va giữa tàu Hoàng Đạt 36 do Hội West of England và tàu "Gas Shanghai" do Hội North of England bảo hiểm tại cảng Lotus thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/5/2007. Tàu "Gas Shanghai" đâm ngang tàu "Hoàng Đạt 36" làm tàu này chìm nhanh chóng cùng với hơn 2000 tấn tôn trên tàu. Tám trong số 16 thuyền viên đã tử vong. Hiện nay chính quyền cảng và các cơ quan chức năng đang điều tra nguyên nhân vụ việc. Hội West of England đang yêu cầu Hội North of England cấp thư bảo lãnh 7 triệu USD để giải phóng tàu "Gas Shanghai". Hội WOE cũng chuẩn bị phải cấp thư bảo lãnh trị giá 1,3 triệu USD cho các khiếu nại chống lại tàu Hoàng Đạt 36 của phía tàu "Gas Shanghai".

Số tiền đã thanh toán là 50.800 USD và còn ước là 693.000 USD.

- Tàu "Au Lac Dragon" đâm va với tàu "Gan Valour" ngày 21/4/2007 tại thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả điều tra thì lỗi hoàn toàn thuộc về tàu "Au Lac Dragon". Hiện nay bên khiếu nại đang đòi bồi thường 517.665 USD. Các bên vẫn đang trong quá trình thương

lượng giải quyết vụ việc. Ước số tiền bồi thường vụ này khoảng 500.000 USD.

- Tàu Peace Sky đâm va tại Trung Quốc ngày 28/5/2007. Hiện nay vụ việc vẫn đang trong quá trình thương lượng, ước số tiền bồi thường khoảng 535.000 USD.

Các khiếu nại có số tiền bồi thường lớn làm cho tỉ lệ bồi thường các đội tàu tăng cao, cộng với việc tăng chung của các Hội P&I mùa tái tục năm nay tăng đáng kể so với năm ngoái điều này càng khó hơn cho các công ty bảo hiểm khi tái tục bảo hiểm P&I với các hội P&I cũng như tái tục hợp đồng với các chủ tàu.

Sự gia tăng các công ty bảo hiểm, các hội P&I và cả các môi giới tham gia vào nghiệp vụ P&I làm cho tính cạnh tranh trong khai thác thêm phần gay gắt. Tuy nhiên chúng ta thấy rằng tốc độ phát triển nhanh chóng của thị trường tàu biển Việt nam trong những năm qua và còn phát triển mạnh hơn nữa trong những năm tới đó chính là tiền đề quan trọng cho thị trường bảo hiểm P&I phát triển mạnh và bền vững.■



THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM Hàng không 2007

Nguyễn Thị Thoa
Phó phòng TBH Hàng không
(VINARE)

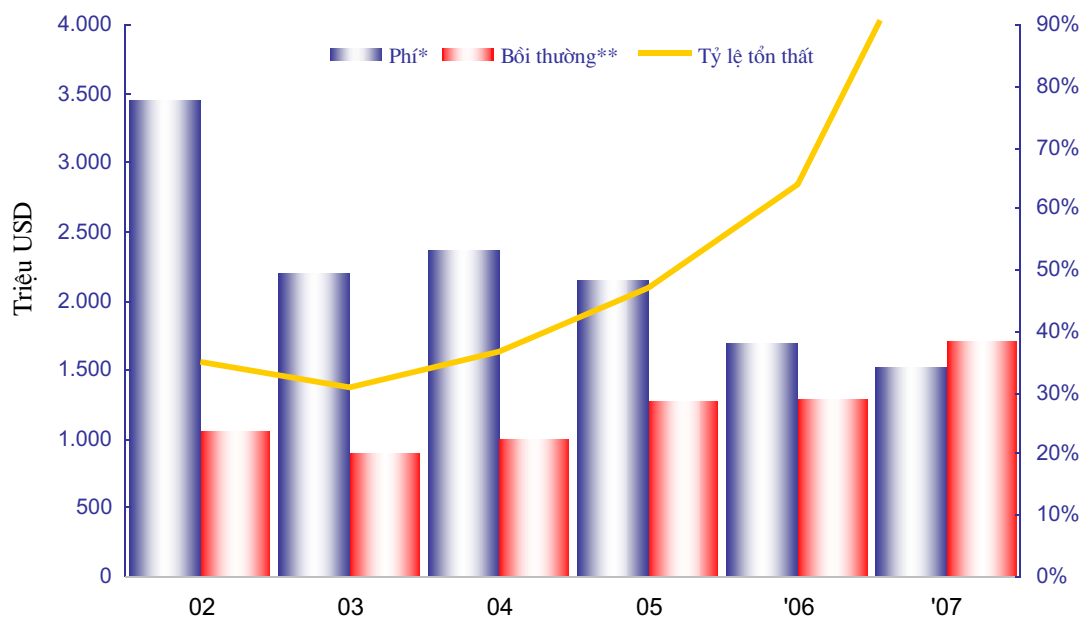
Tình hình bảo hiểm hàng không thế giới

Theo số liệu của Aon, năm 2007 là năm đầu tiên kể từ năm 2000, tổng bồi thường hàng không toàn thế giới đã vượt quá phí bảo hiểm hàng không. Dự kiến phí bảo hiểm thân và trách nhiệm hàng không trong năm 2007 đạt khoảng 1,51 tỷ USD, trong khi bồi thường ước khoảng 1,7 tỷ USD.

Do tình hình tổn thất trong năm 2007 có chiều hướng gia tăng, nên tốc độ giảm phí bảo hiểm hàng không trong quý 4 đã giảm xuống còn 10%, thấp hơn nhiều so với tỷ lệ giảm phí 24% trong quý 1 và 16% trong quý 2. Trung bình, phí bảo hiểm hàng không thế giới trong năm 2007 giảm 11% so với năm 2006.



**Biểu đồ phí và bồi thường hàng không thế giới
2002-2007**



Tổng tổn thất trong năm 2007 là 1,7 tỷ USD tăng đáng kể so với con số 1,29 tỷ năm 2006. Kể từ năm 1996, năm 2007 là năm có tổn thất lớn thứ ba sau hai năm 2000 và 1999 (không kể sự kiện 11/9/2001). Mặc dù tổn thất trong năm 2007 có giá trị lớn, nhưng số người tử vong trong các tai nạn hàng không năm 2007 vẫn tương đối thấp. Năm 2006, số người chết trong các tai nạn hàng không là 579 thì trong năm 2007 con số này là 607, tăng không đáng kể so với năm 2006, trong khi các tổn thất thân tăng khá lớn. Số lượng người tử vong trong các tai nạn hàng không giảm chứng tỏ những tiến bộ trong ngành hàng không trong việc khai thác máy bay, phát triển công nghệ và đào tạo nhân lực đã có những hiệu quả tốt.

Thông thường các nhà bảo hiểm sẽ không cam kết gắn bó lâu dài với những thị trường không mang lại lợi nhuận. Có thể sẽ có

không ít nhà bảo hiểm rút khỏi thị trường hàng không nếu tổn thất có chiều hướng tăng lên mà phí vẫn tiếp tục giảm. Nếu năng lực nhận bảo hiểm giảm, thì phí bảo hiểm hàng không có thể sẽ tăng trong năm 2008.

Tuy nhiên, về cơ bản, ngành hàng không và thị trường bảo hiểm hàng không vẫn đang phát triển vững mạnh, và vẫn thu hút các nhà bảo hiểm. Trong ba năm vừa qua, năng lực nhận bảo hiểm vẫn rất cao là do ngành hàng không đã có nhiều tiến bộ trong công nghệ, đào tạo và phát triển đội bay, những tiến bộ này đã góp phần giảm rủi ro tai nạn và hạn chế tối đa hậu quả khi tai nạn xảy ra.

Nếu trong năm 2008, số lượng các tổn thất hàng không giảm đi, thì thị trường bảo hiểm hàng không vẫn là một thị trường hấp dẫn cho các nhà bảo hiểm muốn đa dạng hoá danh mục kinh doanh của mình.

Mặc dù tình hình tổn thất trong năm 2007 có chiều hướng gia tăng, nhưng ngành hàng không lại có sự phát triển đáng kể về giá trị đội bay và số lượng hành khách. Tại thời điểm cuối năm 2006, tốc độ phát triển đội bay tương đối thấp, nhưng trong năm 2007, giá trị đội bay trung bình giá trị trung bình dự kiến cho đội bay của một hãng hàng không trong cả năm chứ không phải tại một thời điểm trong năm của nhiều hãng hàng không đã tăng đáng kể. Kỳ tái tục 2006/2007, giá trị đội bay trung bình chỉ tăng 1% so với năm 2005, nhưng trong kỳ 2007/2008 giá trị đội bay trung bình đã tăng 8%. Trung bình trong năm 2007, giá trị đội bay tăng 9% và lượng hành khách cũng tăng 9%. Ngành hàng không đang có xu hướng bước vào chu kỳ tăng trưởng đội bay và sẽ có một số lượng đáng kể các máy bay mới được đưa vào khai thác trong năm 2008.

	Thay đổi giá trị đội bay (%)	Thay đổi lượng hành khách (%)	Phí bảo hiểm (triệu USD)	Tăng/giảm phí bảo hiểm (%)
Quý 1	- 10	- 14	38	- 24
Quý 2	+ 13	+ 15	187	- 16
Quý 3	+ 14	+ 13	245	- 10
Quý 4	+ 09	+ 04	1.040	- 10
2007	+ 09	+ 09	1.510	- 11

Xu hướng giãn dần các kỳ tái tục ra các tháng trong năm đã được định hình rõ rệt trong năm 2007. Số lượng các hãng tái tục trong tháng Bảy đã nhiều hơn tháng Mười một. Tuy nhiên, phí bảo hiểm thu được trong tháng Bảy vẫn thấp hơn 7% so với tháng Mười một. Các kỳ tái tục trong tháng Bảy cung cấp những thông tin bổ ích để đánh giá định hướng thị trường trong cả năm.

Tình hình bảo hiểm hàng không ở Việt Nam

Ngành hàng không Việt Nam trong năm 2007 tiếp tục tăng trưởng cao với tốc độ tăng trưởng đạt 16,5% so với năm 2006, mặc dù năm 2007 cũng là năm có nhiều khó khăn đối với ngành hàng không như: cạnh tranh gia tăng trên các đường bay quốc tế và nội địa; giá các yếu tố đầu vào tăng mạnh, đặc

biệt là giá nguyên vật liệu; và các nguy cơ bùng phát dịch cúm gia cầm, thiên tai, thời tiết xấu, tình hình an ninh bất ổn trên thế giới và trong khu vực.

Trong năm 2007, tất cả các chỉ tiêu kinh doanh của Hãng không Việt Nam đều tăng đáng kể so với năm 2006. Doanh thu đạt 20.374 tỷ đồng, tăng 15,5% so với năm 2006. Hãng đã thực hiện 62.910 chuyến bay an toàn



tuyệt đối, tăng hơn 3.850 chuyến so với năm 2006, số hành khách vận chuyển đạt 8 triệu lượt hành khách, tăng 18%, và lượng hàng hoá là 115.380 tấn, tăng 8,5% so với năm 2006.

Công tác an toàn bay của Hàng không Việt Nam cũng luôn được đảm bảo. Trong năm 2007, hãng đã khai thác hàng chục ngàn chuyến bay an toàn và đây là năm thứ 11 liên tiếp hãng duy trì được thành tích này.

Trong thời gian tới, đội bay của Hàng không Việt Nam sẽ có sự gia tăng đáng kể. Trong năm 2007, Hàng không Việt Nam đã ký hợp đồng mua mới nhiều máy bay trong đó có 12 máy bay thế hệ mới Boeing 787, 5 ATR72, 10 Airbus 350 và 20 Airbus 321. Lượng hành khách vận chuyển trong năm 2008 ước tăng 12% so với năm 2007.

Trong năm 2007, hãng hàng không Pacific Airlines đã có chương trình hợp tác liên danh khai thác với Jetstar Asia, thành viên của Quatas Airways hãng hàng không quốc gia Australia

để khai thác các đường bay từ thành phố Hồ Chí Minh đi Singapore. Việc hợp tác này cho phép mở rộng thị trường của cả hai hãng hàng không, đáp ứng nhu cầu đi lại, tăng cường quan hệ kinh doanh và giao lưu văn hoá du lịch, đồng thời tăng cường hình ảnh của Pacific Airlines trong khu vực.

Tổng phí bảo hiểm của toàn thị trường hàng không Việt Nam năm 2007 đạt 17,7 triệu USD. Trong năm 2007 đã xảy ra nhiều sự cố máy bay, ước tổn thất khoảng 6 triệu USD. Tổn thất trong năm 2007 cao hơn so với 4,9 triệu USD năm 2005 nhưng lại thấp hơn nhiều so với năm 2006. Ước tổn thất trong năm 2006 khoảng 11 triệu USD, trong đó có nhiều sự cố có thể không thuộc trách nhiệm bồi thường. Các sự cố lớn trong năm 2007 bao gồm: sự cố máy bay Boeing 777, VN-A145 bị thiệt hại trong quá trình bảo dưỡng ngày 22.8.2007, ước tổn thất 2.245.000 USD và sự cố máy bay Boeing 777, VN-A151, bị hỏng động cơ ngày 16.09.2007 ước tổn thất 2.980.000 USD.

Kỳ tái tục 2007/2008, Hàng không Việt Nam, VINAPCO và VASCO đã tiến hành tái tục tại thời điểm 15 tháng 12 năm 2007. Pacific Airlines tái tục vào 31.12.2007. Phí bảo hiểm của Hàng không Việt Nam, VINAPCO và Pacific Airlines trong kỳ tái tục 2008 đều giảm so với 2007. Riêng phí của VASCO tăng hơn so với thời điểm tái tục 2007, do trong năm VASCO đã thuê thêm một máy bay ATR72. Đặc biệt, trong năm 2008, thị trường bảo hiểm hàng không Việt Nam đã xuất hiện một loại hình bảo hiểm mới, đó là bảo hiểm cho vệ tinh VINASAT của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, do Bảo Việt và PTI đồng bảo hiểm, với mức phí 21 triệu USD. Tổng phí bảo hiểm hàng không toàn thị trường năm 2008 vì thế đã tăng khá lớn, ước phí cả năm sẽ đạt khoảng 38 triệu USD.

Tháng 12 năm 2007, Công ty Cổ phần hàng không Vietjet (VietjetAir) đã được trao giấy phép vận chuyển hàng không. Đây là hãng hàng không tư nhân đầu tiên của Việt Nam. VietjetAir dự kiến sẽ có chuyến bay thương mại đầu tiên vào cuối tháng 12 năm 2008 hoặc đầu năm 2009, khai thác các đường bay giữa Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng bằng máy bay Boeing 737 hoặc Airbus A320.

Sau VietjetAir có thể sẽ có thêm hãng hàng không tư nhân mới là Phú Quốc Air. Một số công ty ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng đang có ý định xin phép thành lập hãng hàng không. Sự góp mặt của nhiều hãng hàng không mới sẽ làm thị trường hàng không Việt Nam trở nên sôi động hơn trong thời gian tới.■

THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM Cháy 2007

Đào Mạnh Dương
Phó phòng TBH Phi Hàng hải
(VINARE)



Tình hình thị trường bảo hiểm thế giới

Năm 2007 được xem là một năm thuận lợi đối với thị trường bảo hiểm tài sản thế giới. Mặc dù trong năm 2007 các nhà tái bảo hiểm cũng đã phải chịu một số những tổn thất khá lớn như cơn bão Kyrill đổ bộ vào châu Âu, trận lụt tại Anh hoặc các đám cháy tại khu vực California... nhưng những vụ tổn thất này cũng không ảnh hưởng nhiều đến giá của các hợp đồng tái bảo hiểm, cụ thể là các hợp đồng bảo vệ cho các rủi ro thảm họa (Catastrophe XOL). Tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2007 hầu như tất cả các công ty nhận tái bảo hiểm lớn trên thế giới đều đưa ra các bản báo cáo tài chính với kết quả khả quan. Mùa tái tục 2007/2008 vừa qua đã cho thấy xu hướng thị trường “mềm” vẫn chưa kết thúc. Xu hướng này đã gần như chiếm ưu thế trong tất cả các chương trình tái bảo hiểm (tạm thời và hợp đồng cố định) kể cả đối với những account có tổn thất. Các công ty nhượng tái bảo hiểm vẫn tiếp tục được hưởng lợi lớn khi mức giá tái bảo hiểm tiếp tục giảm và tình trạng capacity dư thừa trên thị trường.

Mặc dù khu vực châu Á - Thái Bình Dương (đặc biệt là khu vực Nam Á) không phải hứng chịu những tổn thất thiên tai lớn trong năm 2007 song tần suất xảy ra các rủi ro thiên tai như bão, mưa lớn và lụt lội có chiều hướng tăng do những ảnh hưởng tiêu cực của quá trình biến đổi khí hậu toàn cầu. Thị trường bảo hiểm và tái bảo hiểm khu vực này được dự đoán là vẫn tiếp tục xu hướng mềm trong ngắn hạn song với tình hình tổn thất diễn biến phức tạp và khó dự đoán

như hiện nay thì rất có thể sẽ có những thay đổi lớn trong chính sách nhận tái bảo hiểm của các nhà tái bảo hiểm quốc tế lớn trong thời gian tới.

Tình hình thị trường bảo hiểm Việt Nam

Thị trường bảo hiểm tài sản Việt Nam tiếp tục có những bước phát triển tương đối khả quan trong năm 2007 với doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường ước đạt khoảng 50 triệu USD tăng khoảng 19% so với năm 2006. Tiềm năng thị trường trong năm 2008 và những năm tiếp theo được dự báo là sẽ còn rất lớn khi mà Nghị định 130 của Chính phủ về cháy nổ bắt buộc được áp dụng rộng rãi. Nền kinh tế tăng trưởng ổn định, đầu tư nước ngoài tiếp tục bùng nổ sẽ vẫn là những nhân tố hỗ trợ tích cực cho sự phát triển của thị trường bảo hiểm Việt Nam nói chung và nghiệp vụ bảo hiểm cháy nổ nói riêng trong thời gian tới.

Tuy nhiên để thị trường có thể đạt được sự tăng trưởng bền vững thì cũng cần phải tiếp tục nhìn nhận một cách thẳng thắn những tồn tại trong thời gian qua. Tình hình khai thác trong năm 2007 tiếp tục không có những biến chuyển khả quan so với những năm trước. Tình trạng cạnh tranh trên thị trường vẫn tiếp tục diễn ra với chiều hướng ngày càng gay gắt. Tỷ lệ phí bảo hiểm cho các đơn bảo hiểm tài sản vẫn tiếp tục giảm mạnh. Vấn đề càng trở nên đáng báo động khi tình trạng hạ phí không chỉ xảy ra đối với các rủi ro tốt mà ngay cả đối với các rủi ro có độ nguy hiểm cao như da giầy, may mặc. Bên cạnh việc hạ phí thì điều kiện điều khoản bảo hiểm cũng tiếp tục được mở rộng. Việc tiến hành điều tra, phân



tích rủi ro trước khi cấp đơn bảo hiểm cũng trở nên khá hiếm hoi (ngoại trừ đối với các rủi ro lớn). Nhiều doanh nghiệp bảo hiểm đã bỏ qua những tiêu chuẩn kỹ thuật trong khai thác để có thể đáp ứng được sức ép của việc tăng trưởng doanh thu.

Mặc dù trong thời gian vừa qua, thị trường quốc tế và khu vực vẫn đang tiếp tục trong trạng thái “mềm” song cũng cần phải nhìn nhận một thực tế là việc thu xếp tái bảo hiểm trên thị trường tiếp tục gặp khó khăn. Gần như tất cả các dịch vụ xấu (phí thấp, điều khoản rộng...) lại được chia sẻ lại giữa các công ty trên thị trường. Thị trường bảo hiểm tài sản Việt Nam vẫn tiếp

tục được xem là tiềm năng nhưng tiềm ẩn khá nhiều rủi ro đối với các nhà nhận tái bảo hiểm quốc tế.

Trong những dự báo trước đây, các nhà phân tích (kể cả các nhà nhận tái bảo hiểm quốc tế) đều tương đối lạc quan vào tương lai của thị trường khi Nghị định 130 về cháy nổ bắt buộc cũng như Quyết định 28 về biểu phí tiêu chuẩn được áp dụng. Tuy nhiên trên thực tế việc áp dụng những văn bản này vẫn còn khá nhiều bất cập. Thực tế khai thác cho thấy lượng đơn được cấp theo Nghị định cháy nổ bắt buộc vẫn còn rất hạn chế. Bên cạnh một số những lý do như việc cân đối ngân sách mua bảo hiểm của

khách hàng thì vấn đề chủ yếu vẫn là các doanh nghiệp bảo hiểm vẫn khá lúng túng trong việc triển khai cũng như chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên (doanh nghiệp bảo hiểm, cơ quan phòng cháy, cơ quan quản lý). Mặc dù các văn bản trên đã ra đời được hơn 1 năm song hiện nay các doanh nghiệp vẫn tiếp tục còn rất nhiều vướng mắc khi thực hiện như cách trích khoản phụ thu phòng cháy chữa cháy, mẫu đơn bảo hiểm áp dụng vv... Thiết nghĩ một văn bản hướng dẫn là rất cần thiết để các văn bản trên thực sự phát huy tác dụng là đòn bẩy cho sự phát triển của thị trường trong thời gian tới.

Về tình hình tổn thất, tổng số tổn thất trên thị trường trong năm nghiệp vụ 2007 ước khoảng 120 tỷ VND (tương đương khoảng hơn 7,5 triệu USD) trong đó có một số vụ tổn thất lớn như nhà máy thuốc lá Long An (ước thiệt hại 16 tỷ VND), công ty Tân Hiệp Phát (ước thiệt hại 16 tỷ VND), nhà máy sản xuất đệm Dunopillo (ước thiệt hại 24 tỷ VND)....

Nhìn chung tình hình tổn thất thị trường trong năm nghiệp vụ 2007 tính đến thời điểm hiện nay có thể được xem là tương đối khả quan so với cùng kỳ năm 2006. Tuy nhiên như đã nhiều lần đề cập, một vấn đề cần lưu ý là chất lượng rủi ro trên thị trường Việt Nam đa phần thuộc loại trung bình và xấu. Bên cạnh đó, hiện nay công tác quản lý rủi ro tại các doanh nghiệp bảo hiểm vẫn còn bị xem nhẹ. Các doanh nghiệp bảo hiểm vẫn chưa thực sự quan tâm đến việc tư vấn cho khách hàng trong việc nâng cao chất lượng rủi ro, đề phòng hạn chế tổn thất. Chính vì vậy, chừng nào các



doanh nghiệp còn chưa quan tâm đúng mức đến chất lượng của rủi ro khai thác thì thị trường bảo hiểm cháy Việt Nam vẫn còn tiềm ẩn những nguy cơ không nhỏ có thể làm xấu đi kết quả kinh doanh nghiệp vụ trong nhiều năm.

Một vấn đề tuy không mới nhưng vẫn cần thiết phải nhắc lại lần nữa là việc bảo hiểm cho các rủi ro thiên tai (Natural catastrophe). Việt Nam hiện đang vẫn đang được xem là một

trong những nước có độ rủi ro cao nhất về thiên tai. Trong năm 2007 nước ta đã chịu ảnh hưởng của khá nhiều cơn bão lớn, đặc biệt trong tháng 11 vừa qua các tỉnh khu vực miền Trung đã phải hứng chịu một đợt lũ lụt lớn nhất trong 10 năm qua. Việt Nam nằm trong khu vực chịu những ảnh hưởng tiêu cực nhất của quá trình biến đổi khí hậu toàn cầu và trên thực tế hàng năm nền kinh tế nước ta cũng phải chịu thiệt hại hàng trăm tỷ đồng do các tổn thất về thiên tai (đặc biệt là bão, lụt). Trên thực tế các nhà tái bảo hiểm quốc tế lớn đã nhận thức được tình trạng trên và một số những hạn chế, ràng buộc về bảo hiểm cho loại hình này đã được yêu cầu đưa vào trong các hợp đồng tái bảo hiểm cố định về nghiệp vụ tài sản và kỹ thuật (như giới hạn tích tụ bão lụt, động đất,...).

Trong nhiều năm trước đây, các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam vẫn còn khá xem nhẹ việc bảo hiểm cho rủi ro thiên tai vì trên thực tế cho đến trước cơn bão Xangsane và Durian năm 2006 thị trường cũng chưa phải gánh chịu bất kỳ một tổn thất lớn nào về thiên tai. Tuy nhiên, thực tế từ hai cơn bão lớn trong năm 2006 với tổng số thiệt hại toàn thị trường ước đến hơn 200 tỷ VND đã cho thấy sự cần thiết hơn bao giờ hết phải kiểm soát chặt chẽ việc khai thác các rủi ro thiên tai. Tình hình thiên tai bão lũ đã và sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp và khó dự đoán. Nếu các doanh nghiệp bảo hiểm không có những quan tâm đúng mức đến rủi ro này (phí bảo hiểm, điều kiện ...) thì khả năng xảy ra các tổn thất lớn mang tính thảm họa ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh nghiệp vụ toàn thị trường là hoàn toàn có thể xảy ra. ■

Tổn thất thiên tai thế giới 2007

Năm 2007 ngành bảo hiểm thế giới phải đối mặt với những tổn thất thiên tai cao hơn nhiều so với năm 2006. Mặc dù không có những vụ thiên tai lớn bất thường, song tổng thiệt hại về kinh tế đã lên tới 75 tỷ USD tính đến cuối tháng 12, tăng 50% so với năm 2006. Tuy nhiên, mức tổn thất của năm 2007 vẫn thấp hơn nhiều so với mức kỷ lục của năm 2005 là 220 tỷ USD. Tổn thất thiên tai được bảo hiểm lên tới xấp xỉ 30 tỷ USD, tăng gần gấp đôi so với năm 2006. Số lượng các vụ thiên tai ghi nhận trong năm 2007 là 950 vụ (so với 850 vụ năm 2006) và là con số cao nhất kể từ năm 1974 đến nay.

Thiệt hại nặng nhất về người xảy ra ở các nước đang phát triển và các nền kinh tế mới nổi. Bão, lụt và lở đất ở nhiều khu vực thuộc châu Á đã khiến 11.000 người thiệt mạng, trong đó riêng trận

lốc xoáy có tên là Sidr ở Bangladesh hồi tháng 11 đã khiến 3.300 người thiệt mạng.

Những vụ thiên tai gây ra tổn thất được bảo hiểm lớn nhất là ở châu Âu. Thiệt hại nặng nề nhất đối với ngành bảo hiểm là do cơn bão mùa đông Kyrill gây ra từ 17 - 19/1/2007. Trận bão này là đỉnh điểm của một mùa bão hơn mức trung bình nhiều năm với sức gió vượt xa 100 km/h và giạt tới 200 km/h. Kyrill đã gây thiệt hại lớn trên khắp châu Âu từ Ba Lan tới Cộng hòa Séc và Áo.

Thiệt hại về kinh tế do cơn bão Kyrill gây ra là khoảng 10 tỷ USD, trong đó tổn thất được bảo hiểm vào khoảng 5,8 tỷ USD. Đây là sự kiện thiên tai gây tổn thất lớn thứ hai sau cơn bão mùa đông Lothar (tháng 12/1999) với sức gió mạnh hơn nhưng phạm vi gây thiệt hại lại nhỏ hơn. Đặc điểm của cơn bão



BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM THẾ GIỚI

Kyrill là ảnh hưởng tới một khu vực rộng lớn ở châu Âu với gió mạnh liên tục trong 2 ngày.

Một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất là Đức, chiếm tới hơn một nửa tổn thất được bảo hiểm. Ngành bảo hiểm Đức đã ghi nhận được 1,5 triệu tổn thất được thông báo, trong đó chủ yếu là các tổn thất nhỏ như hỏng mái nhà.

Một sự kiện khác cũng gây tổng thiệt hại lớn là 2 trận lụt liên tiếp ở Anh trong mùa hè năm 2007. Từ tháng 6 đến tháng 8, lượng mưa ở Anh và xứ Wales đã đạt mức cao nhất trong lịch sử từ năm 1914 đến nay. Miền Trung và Đông Bắc nước Anh đã phải hứng chịu lượng mưa cao gấp 2 lần so với mức trung bình. Tổn thất của 2 trận lụt trong tháng 6 và tháng 7 là tương đương nhau, một số hạt của nước Anh bị ảnh hưởng bởi cả 2 đợt. Tổng thiệt hại kinh tế của cả 2 trận lụt này là khoảng 8 tỷ USD, trong đó tổn thất được bảo hiểm là 6 tỷ.

Theo Munich Re, những sự kiện thiên tai này không chỉ có nguyên nhân duy nhất là sự biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, chúng phù hợp với những nhận định và dự báo dài hạn đã được đưa ra: bão mạnh, lượng mưa lớn hơn và lũ lụt xảy ra nhiều hơn.

Năm 2007 cũng được ghi nhận là một trong những năm có nhiệt độ trung bình cao nhất kể từ khi bắt đầu thống kê số liệu này. Theo số liệu của Trung tâm Hadley-Anh công bố thì năm 2007 là năm có nhiệt độ trung bình cao thứ 7 từ trước đến nay và là năm có nhiệt độ trung bình cao thứ hai ở bán cầu bắc. Điều này có nghĩa là 11 năm nóng nhất trong lịch sử đã được ghi nhận trong vòng 13 năm qua.



Mùa bão Đại Tây Dương năm 2007 có tổn thất tương đối thấp, tuy nhiên xu hướng chung cho thấy số lượng các cơn bão trong mùa tới vẫn sẽ tăng thêm. Tổng số các cơn bão được đặt tên là 15, ngang với mức trung bình của giai đoạn ấm lên từ năm 1995 trở lại đây, tuy nhiên số cơn bão đạt tới cấp độ siêu bão (hurricane) lại thấp hơn so với trung bình nhiều năm. Nguyên nhân là do nhiệt độ bề mặt nước biển ở Đại Tây Dương thấp hơn so với dự kiến và tác động ngược chiều của các dòng khí ở các tầng trên của khí quyển.

Không có trận bão lớn nào đổ bộ vào nước Mỹ. Cơn bão mạnh nhất trong năm là Hurricane Dean khi đổ bộ vào bán đảo Yucatan của Mexico chỉ ở cấp 5. Với sức gió lên tới 270 km/h, cơn bão này cũng tương đương với cơn bão Rita và Wilma năm 2005. Dean gây thiệt hại nặng nhất ở Yucatan và một số đảo ở Caribe, tuy nhiên các địa điểm du lịch chính không bị ảnh hưởng.

Thực tế trong năm qua cho thấy

tổn thất do các sự kiện thời tiết bất thường gây ra có xu hướng ngày càng tăng. Cho dù có được bồi thường bởi các công ty bảo hiểm, nhưng cuối cùng chính người dân các nước là người phải gánh chịu các chi phí như phí bảo hiểm phải đóng cao hơn hay chi phí khôi phục cơ sở hạ tầng cuối cùng lại tính vào thuế. Chính vì vậy mà cần phải có những biện pháp và hành động cấp bách để bảo vệ khí hậu trái đất.

Sự kiện thiên tai gây thiệt hại lớn nhất về kinh tế là trận động đất mạnh 6,6 độ Richter ở quận Niigata, Nhật Bản ngày 16/7. Tổng thiệt hại kinh tế lên tới 12,5 tỷ USD, tuy nhiên tổn thất được bảo hiểm là không đáng kể. Nhà máy điện hạt nhân lớn nhất thế giới, gần thành phố Kashiwazaki, cũng bị ảnh hưởng, một lượng nhỏ chất phóng xạ đã bị rò rỉ ra môi trường. Trận động đất cũng gây thiệt hại cho một nhà máy sản xuất linh kiện ô tô lớn.■

*(Munich Re - Thông cáo báo chí
27/12/2007)*

PHÍ BẢO HIỂM NĂNG LƯỢNG

Giảm tới 40%

do cạnh tranh



Với tình hình tổn thất tương đối nhẹ nhàng trong năm 2007 thị trường bảo hiểm năng lượng được dự báo là sẽ tiếp tục giảm phí trong năm 2008.

Mặc dù thị trường Lloyd's đã có nhiều nỗ lực để cải thiện tình hình, song nhiều công ty bảo hiểm sẵn sàng giảm phí tới 40%

đồng thời mở rộng phạm vi bảo hiểm trong năm 2008. Năm 2008 cũng sẽ là năm chịu ảnh hưởng đầy đủ của làn sóng các công ty mới gia nhập thị trường năng lượng vào cuối năm 2007.

Mặc dù Ban giám đốc Franchise của Lloyd's đã không ngừng nhắc nhở các nhà bảo hiểm phải giữ vững kỷ luật khai thác, nhưng còn có tới 8 công ty mới gia nhập thị trường năng lượng trong năm 2008 và 8 công ty khác mới mở rộng hoạt động sang lĩnh vực này.

Kết hợp với tình hình tổn thất tốt trong năm 2007 với tổng giá trị vào khoảng 1,2 tỷ USD, thị trường bảo hiểm năng lượng sẽ bị đẩy vào cơn lốc giảm phí trong năm tới. Dự kiến các rủi ro năng lượng ở Mỹ sẽ được giảm phí tới 20%, còn ở các khu vực khác trên thế giới, từ 20 - 40%. Những hạn chế đối với phạm vi bảo hiểm được áp dụng từ mùa bão 2005 sẽ được dỡ bỏ một phần.

Các nhà bảo hiểm sẽ không thu thêm phụ phí và áp đặt giới hạn riêng cho một số phạm vi bảo hiểm. Những phạm vi bảo hiểm mở rộng như “chi phí khoan lại

tăng thêm” (trong trường hợp phải khoan lại đối với giếng bị thiệt hại) sẽ không phải trả thêm phí và giới hạn trách nhiệm phụ đối với chi phí khôi phục giếng sẽ được bãi bỏ. Tuy nhiên tổng hạn mức trách nhiệm đối với rủi ro bão ở vùng Vịnh Mexico nhiều khả năng vẫn giữ nguyên và sẽ không thay đổi trong thời gian tới.

Sau khi thương lượng tới phút cuối cùng, Lloyd's & Partners thông báo đã nhượng bộ giảm 5 - 10% phí bảo hiểm thiên tai đối với các rủi ro ở Mỹ. Mặc dù vậy, nhiều khách hàng lớn đã mua bảo vệ ở mức thấp hơn hoặc từ chối mua bảo vệ rủi ro bão với bất kỳ mức phí nào.

Thị trường hàng hải cũng tiếp tục giảm phí cho dù một loạt các tổn thất về tàu có khả năng khiến các nhà bảo hiểm bị lỗ trong năm 2007. Các đội tàu có chất lượng tốt vẫn đang tiếp tục gây sức ép giảm phí với các nhà bảo hiểm muốn duy trì thị phần. Tuy nhiên phí bảo hiểm P&I của các hội vẫn tiếp tục tăng từ 15 - 20% trong đợt tái tục tháng 2/2008.■

(Theo Insurance Day - 8/1/2008)

BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG THẾ GIỚI

Thua lỗ trong

năm 2007

Thị trường bảo hiểm hàng không thế giới sẽ phải hứng chịu một năm thua lỗ đầu tiên kể từ sự kiện ngày 11/9/2001. Doanh thu phí của thị trường bảo hiểm hàng không thế giới năm 2007 ước đạt 1,5 tỷ USD, thấp hơn 10% so với năm 2006, trong khi tổng giá trị tổn thất thân và trách nhiệm của các hãng hàng không ước tính năm 2007 là 1,8 tỷ USD.

Lượng hành khách tham gia vận tải hàng không cũng không ngừng tăng lên. Trong năm 2007 số lượng chuyến bay đã tăng 8% so với năm 2006 đạt 36,1 triệu chuyến và lượng hành khách chuyên chở tăng 9% lên mức 2,6 tỷ lượt hành khách.

Xét về tần suất các tai nạn nghiêm trọng, trong năm 2007 chỉ có 0,69 vụ tai nạn trên 1 triệu chuyến bay. Mức độ an toàn này cũng tương đương với năm 2006 và là kết quả tốt nhất từ năm 1990 đến nay. Về tỷ lệ hành khách thiệt mạng, trong năm 2007 chỉ có 0,24 hành khách thiệt mạng trên 1 triệu hành khách đi máy bay, thấp

hơn 27% so với năm 2006 và là mức thấp nhất kể từ năm 1990 đến nay.

Tính theo địa bàn sản xuất, tổn thất của các máy bay do phương Tây chế tạo với lượng chuyên chở chiếm tới 90% giao thông đường không thế giới đã tăng 40% so với năm 2006. Có 7 vụ tai nạn nghiêm trọng liên quan tới máy bay do phương Tây chế tạo khiến 576 người thiệt mạng.

Ngành hàng không thế giới đã duy trì được độ an toàn mặc dù có sự tăng trưởng cao, nhiều máy bay mới, nhiều hãng hàng không mới và thị trường mới. Song thách thức đặt ra đối với ngành hàng không là phải đạt mức độ an toàn cao hơn nữa và cải thiện chất lượng phục vụ.■

(Theo Insurance Day - 4/1/2008)



BẢO HIỂM **Không chế giếng**

(Tiếp theo Số 4/2007 Tiếng Việt)



ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM

Một trong những vấn đề chính mà thị trường bảo hiểm phải đương đầu trong việc nhận bảo hiểm Không chế giếng (OEE) là việc định giá chính xác sản phẩm đó, thêm vào đó phải hiểu một cách đúng đắn phạm vi bảo hiểm (nghĩa là không nhận bảo hiểm các sự kiện mà họ không bao giờ có ý định bảo hiểm).

1) Phương pháp định phí theo Bản ghi nhớ

Năm 1960, thị trường Luân Đôn đã đưa ra biểu phí bảo hiểm theo “Bản ghi nhớ của Ủy ban hỗn hợp giàn khoan và nghiệp vụ liên quan (Drilling Rig Memorandum)” (một tài liệu do những người đại diện của Thị trường Luân Đôn dự thảo đưa ra hướng dẫn về việc khai thác bảo hiểm rủi ro năng lượng trên biển), theo đó mỗi feet khoan sâu của giếng phải đóng một khoản phí bảo hiểm bằng đôla Mỹ.

Biểu phí bảo hiểm này được phân nhóm để áp dụng cho các vùng địa lý khác nhau theo rủi ro đã được nhận biết liên quan đến phạm vi địa lý đó. Vùng 1 bao gồm tất cả các vùng đất liền của Mỹ được biết đến là khu vực có áp suất thấp; Vùng 2 bao gồm



tất cả các vùng đất liền khác trên thế giới; Vùng 3 là vùng biển của Mỹ và Vùng 4 là tất cả các vùng biển khác. Mức phí bảo hiểm của Vùng 2 cao hơn Vùng 1 và mức phí bảo hiểm của Vùng 3 cao hơn Vùng 2 và vẫn vậy. Hơn nữa, mức phí bảo hiểm trong một Vùng được phân loại theo độ sâu, giếng càng sâu thì mức phí bảo hiểm càng cao vì rủi ro đã được nhận biết của giếng sâu hơn tăng lên (thí dụ: mức phí bảo hiểm áp dụng cho giếng có độ sâu hơn 10.000 feet bằng 150% của giếng có độ sâu dưới 10.000 feet).

Năm 1972, biểu phí bảo hiểm này đã được cải tiến thêm nữa bằng điều khoản “thưởng phí theo số feet khoan” (giảm mức phí bảo hiểm khi tổng số feet khoan được bảo hiểm tăng đến một mức nhất định) và tính thêm phí bảo hiểm đối với một số phạm vi bảo hiểm bổ sung theo đơn bảo hiểm (như là điều khoản bổ sung về Giếng phụt ngầm, Chi phí Khoan lại, Rò rỉ & Ô nhiễm và điều khoản bổ sung về Chăm sóc, Cai quản và Kiểm soát thiết bị của chủ thầu v.v...) theo phụ lục bổ sung sửa

đổi cho Bản ghi nhớ của Ủy ban hỗn hợp giàn khoan và nghiệp vụ liên quan gọi là “Phụ lục bổ sung 44” mà ngày nay vẫn được sử dụng như là cơ sở cho việc định phí bảo hiểm khổng lồ của giếng. Rõ ràng mức phí cuối cùng và số phí bảo hiểm bị ảnh hưởng lớn bởi tình hình thị trường và thời điểm mà chu kỳ thị trường đang diễn ra.

Khi người được bảo hiểm có nhu cầu mua bảo hiểm với giới hạn trách nhiệm cao hơn thì mức phí bảo hiểm cũng tăng theo tỷ lệ tương ứng.

Giới hạn trách nhiệm thông thường áp dụng cho các giếng trên đất liền là 10 - 20 triệu USD và cho các giếng ở ngoài khơi từ 25 đến 100 triệu USD hoặc lớn hơn vì chi phí khổng lồ của giếng và khoan lại một giếng ở ngoài khơi cao hơn. Theo kinh nghiệm chung, đối với một giếng tương đối tiêu chuẩn, người điều hành mỏ nên mua bảo hiểm khổng lồ của giếng với giới hạn trách nhiệm bằng 3 lần chi phí để khoan giếng đó, giới hạn này thường được coi là đủ để trang trải hầu hết chi phí khổng lồ của giếng, khoan lại giếng và ô nhiễm có thể xảy ra.

2) Nhược điểm của Phương pháp định phí theo Bản ghi nhớ

Tuy nhiên, nhiều người đã chỉ trích phương pháp luận của Phụ lục bổ sung 44 là đã làm phát sinh một số vấn đề bất thường. Thí dụ, không chắc có sự khác biệt thực sự về rủi ro của một giếng được khoan tới độ sâu 9.999 feet và một giếng lân cận được khoan tới độ sâu 10.001 feet, thế mà giếng lân cận đó sẽ phải chi thêm 50% nữa để bảo hiểm.

Một thí dụ khác nữa là mỗi giếng khoan sẽ có nhiều vấn đề đặc trưng và áp suất riêng mà tổ thợ khoan phải đương đầu và không chắc chắn tí nào là một giếng nông hơn sẽ có ít rủi ro phun trào hơn so với một giếng sâu hơn, vì giếng phụt thường do lỗi của con người gây ra.

Sẽ rất khó cho các nhà bảo hiểm dự đoán chính xác số tiền bồi thường trong tương lai như thế nào do những tình huống đặc trưng liên quan đến việc khoan từng giếng và những tình huống tương tự trong việc khổng lồ của giếng, nếu thảm họa xảy ra.

Thí dụ, dữ liệu bồi thường tổn thất trong lịch sử có thể cho thấy sự cố giếng phụt trong một vùng nhất định ở độ sâu nhất định phải tốn kém X triệu USD để khổng lồ, vậy mà một giếng được khoan tới cùng độ sâu đó cũng ở trong vùng đó có thể làm nảy sinh vấn đề rất khác cho đội ngũ chuyên gia khổng lồ của giếng và có thể phải tốn kém nhiều hơn để khổng lồ do những đặc điểm riêng của từng giếng.

Cũng vậy với chi phí khoan lại, các nhà bảo hiểm phải đối mặt với thách thức duy trì việc định phí bảo hiểm của họ theo kịp với chi phí khoan giếng của ngành dầu mỏ (chi phí khoan giếng này cũng áp dụng nếu phương pháp khổng lồ của giếng được sử dụng là khoan một giếng “giải áp” để làm giảm áp suất từ giếng bị mất khả năng khổng lồ)

3) Phương pháp định phí theo “AFE”

Chi phí khoan giếng thường được gọi là “AFE” (theo mẫu hợp đồng tiêu chuẩn giữa công ty điều hành và nhà thầu khoan của ngành dầu mỏ được gọi là

Bản dự toán chi phí khoan)

Đề nỗ lực giải quyết vấn đề AFE liên tục tăng do việc tìm kiếm dầu và khí không ngừng đưa đến các giếng ngày càng phức tạp hơn, một số đơn bảo hiểm trước đây đã được định phí bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của AFE. Tuy nhiên, nếu một giếng nào đó có AFE cao (làm nảy sinh chi phí khoan lại cao hơn đối với các nhà bảo hiểm) thì chưa chắc là giếng có AFE cao hơn sẽ có nhiều khả năng xảy ra sự cố phun trào hơn giếng có AFE thấp hơn.

4) Kết luận

Dù không hoàn hảo, nhưng dường như phương pháp định phí bảo hiểm không chế giếng căn bản dựa trên các mức phí bảo hiểm của Bản ghi nhớ vẫn sẽ là phương pháp thích hợp. Trên thực tế, các mức phí bảo hiểm này thường được sử dụng để thiết lập điểm xuất phát, sau đó phí bảo hiểm được tính thêm hoặc giảm bớt tùy thuộc vào tình hình thị trường, số liệu thống kê tổn thất của từng người được bảo hiểm, và thường kết hợp với thông tin về AFE dự tính hoặc trung bình để công nhận giá trị của việc định phí.

ẢNH HƯỞNG CỦA MÙA BÃO 2005

Dựa vào triển vọng của bảo hiểm không chế giếng, mùa bão năm 2005 thành hình xảy ra đã làm cho các nhà bảo hiểm sững sốt.

Một phần rất nhỏ trong số tổn thất ước tính 2 tỷ USD có thể quy cho bảo hiểm không chế giếng phát sinh từ các giếng khoan.

Phần rất lớn trong số tổn thất này cấu thành từ các tổn thất của giếng sản xuất phát sinh theo điều khoản bổ sung về việc làm giếng an toàn quy định phạm vi bảo hiểm cho việc trám nút và từ bỏ giếng hoặc mặt khác làm cho giếng bị thiệt hại an toàn, hoặc điều khoản bổ sung về chi phí khoan lại mở rộng quy định phạm vi bảo hiểm cho việc cần thiết phải khoan lại một giếng nếu thiết bị trên bề mặt bị tổn thất hoặc thiệt hại vật chất.

Ảnh hưởng trong năm 2006 là việc áp đặt giới hạn trách nhiệm phụ đối với 2 điều khoản bảo hiểm bổ sung này hoặc áp dụng mức miễn thường rất cao đối với mỗi sự cố do bão gây ra. Hơn nữa, các nhà bảo hiểm đã tăng phí bảo hiểm lên khoảng 30% đến 50% đối với giếng khoan; nhưng trong một số trường hợp việc định phí bảo hiểm cho giếng sản xuất cũng tăng đột ngột. Theo kinh nghiệm trước đây, mức phí bảo hiểm tính cho giếng sản xuất chỉ bằng 5% - 10% mức phí bảo hiểm của giếng khoan. Các nhà bảo hiểm đang tìm cách tăng mức phí bảo hiểm này lên gần 30% tùy thuộc vào giới hạn

trách nhiệm áp dụng theo điều khoản bổ sung về việc làm cho giếng an toàn và chi phí khoan lại.

SUY NGHĨ VỀ TƯƠNG LAI

Mặc dù nguy cơ rủi ro do bão đã được chú tâm kỹ lưỡng, nhưng vẫn còn phải xem xét liệu bảo hiểm không chế giếng có phải là nghiệp vụ sinh lãi hay không. Chắc chắn, những thay đổi về phạm vi bảo hiểm được đề cập ở trên, kết hợp với việc tăng phí bảo hiểm sau những cơn bão và tăng mức miễn thường sau năm 2001 có thể cải thiện được kết quả kinh doanh. Tuy nhiên, AFE đang tăng theo cấp số mũ vì cả tổng chi phí dịch vụ gia tăng do nhu cầu cao lẫn phần giá trị gia tăng thuần túy trên từng đơn vị dịch vụ. Vì người điều hành mỏ đạt được giá cả kỷ lục cho hàng hóa của mình, nên các nguyên lý kinh tế của dự án có AFE cao trở nên hiện thực hơn nghĩa là khi một tổn thất xảy ra, khả năng mà tổn thất đó trở thành một tổn thất lớn cũng sẽ tăng lên. ■

Hết

(Theo Energy Insurance Newsletter)



TÌNH HÌNH Kinh tế - Xã hội Việt Nam năm 2007



Nét nổi bật là nền kinh tế Việt Nam phát triển ổn định, tốc độ tăng trưởng GDP đạt 8,44% và là tốc độ tăng trưởng cao nhất trong vòng 10 năm qua. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 17,1%, khu vực dịch vụ tăng 8,7%,... Tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 1.144 nghìn tỷ VND (hơn 71 tỷ USD), GDP bình quân đầu người đạt 13,4 triệu VND-tương đương 835 USD, gấp 2 lần năm 2001. Tuy vậy quy mô của nền kinh tế còn nhỏ, thu nhập bình quân đầu người còn thấp, Việt Nam vẫn nằm trong

nhóm 53 nước có thu nhập thấp, bình quân dưới 905 USD; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế cũng như từng ngành, từng sản phẩm, từng doanh nghiệp chưa cao.

Năm 2007, đánh dấu sự cải thiện rõ rệt về môi trường đầu tư và được các tổ chức đánh giá có sự tiến bộ về khả năng thu hút đầu tư. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 465 nghìn tỷ VND (khoảng 29 tỷ USD)- tăng 16,4% so với 2006 và bằng 40,6% GDP; trong đó vốn đầu tư của khu vực dân cư và tư

nhân tăng 19,5% và chiếm 34,4% tổng vốn toàn xã hội. Mặc dầu vậy thứ hạng về môi trường kinh doanh còn thấp so với thế giới: Xếp thứ 91/178, ba lĩnh vực xếp thứ hạng thấp ảnh hưởng đến môi trường đầu tư: thủ tục nộp thuế xếp 128, giải thể doanh nghiệp xếp 128, bảo vệ các nhà đầu tư xếp 164. Tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển của Nhà nước chậm hơn năm trước. Công tác quản lý xây dựng, giám sát thi công công trình còn nhiều yếu kém, nhiều sự cố lớn xảy ra gây thiệt hại, lãng phí lớn về tiền vốn và gây mất an toàn cho người lao động,...

Kinh tế đối ngoại và hội nhập kinh tế đạt được nhiều kết quả tích cực. Tổng vốn ODA ký kết trong hai năm 2006- 2007 ước đạt 6,5 tỷ USD, bằng hơn 40% số vốn ODA dự kiến ký trong 5 năm 2006- 2010. Tại Hội nghị tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam, các nhà tài trợ đã cam kết 5,4 tỷ USD cho năm 2008, đạt con số kỷ lục. Năm 2007, vốn ODA giải ngân đạt 2 tỷ USD- vượt 5% kế hoạch năm và cũng là năm thứ ba liên tục kế hoạch giải ngân vốn ODA được thực hiện vượt kế hoạch đề ra.

Năm 2007, là năm thứ hai liên tiếp nguồn vốn đầu tư trực tiếp

nước ngoài đăng ký đạt con số kỷ lục và rất ấn tượng với tổng vốn đăng ký hai năm 2006-2007 đạt 32,5 tỷ USD, riêng năm 2007 đạt 20,3 tỷ USD (thực hiện đạt 4,6 tỷ USD); trong đó có 1.406 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký đạt 17,6 tỷ USD, số dự án tăng vốn là 361 với tổng vốn tăng thêm là 2,65 tỷ USD.

Lượng kiều hối đạt gần 6 tỷ USD, gấp nhiều lần vốn ODA và cao hơn cả số vốn FDI thực tế chuyển vào thực hiện tại Việt Nam. Nguyên nhân chính của lượng kiều hối tăng mạnh là do Việt Nam chính thức trở thành thành viên của WTO được hơn một năm, cộng với sự ổn định về chính trị, sự tăng trưởng cao về kinh tế, sự sôi động của thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản, sự cải thiện mạnh mẽ về môi trường đầu tư, thị trường xuất khẩu lao động khởi sắc và mức độ hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hơn.

Năm 2007, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 48,38 tỷ USD- tăng 21%, trong đó 9 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD là dầu thô, dệt may, giày dép, thủy sản, sản phẩm gỗ, điện tử máy tính, cà phê, gạo, cao su; thị trường xuất khẩu tiếp tục được mở rộng, đồng thời đã mở thêm được một số thị trường mới có tiềm năng. Tổng kim ngạch nhập khẩu ước 60,83 tỷ USD là mức kỷ lục từ trước tới nay đã gây mức nhập siêu 12,45 tỷ USD- bằng 25% kim ngạch xuất khẩu, cao nhất từ trước tới nay. Mặc dù nguyên nhân chủ yếu là do nhập khẩu thiết bị máy móc để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng, yêu cầu đầu tư, do giảm thuế nhập khẩu theo cam kết và do giá cả thế giới tăng cao,...



một số thị trường ở châu Á ta nhập siêu khá lớn, riêng Trung Quốc ta nhập siêu lên đến 7,5 tỷ USD.

Trong năm 2007 các cân đối kinh tế vĩ mô được đảm bảo, tạo điều kiện ổn định và phát triển kinh tế. Cân đối ngân sách tiếp tục được ổn định, các chỉ tiêu về tổng thu, tổng chi đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra. Thu Ngân sách Nhà nước bằng 25% GDP, bội chi được khống chế ở mức dưới 5%. Cán cân thanh toán quốc tế thặng dư lớn tạo cơ sở để ổn định tỷ giá, dự trữ ngoại tệ tăng nhanh. Các chỉ số nợ của Chính Phủ và nợ nước ngoài của quốc gia tiếp tục ở mức an toàn.

Xã hội tiếp tục là một trụ cột quan trọng của chính sách phát triển kinh tế xã hội của đất nước; các chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo, chương trình đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế- xã hội cho các vùng khó khăn, chương trình tín dụng cho người nghèo và chính sách hỗ trợ trực tiếp đã mang lại kết quả rõ rệt; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 17,2% năm 2006 xuống

còn 14,7%, chỉ số phát triển con người không ngừng tăng lên từ thứ 109 lên 105 trên 177 nước.

Tuy nhiên, trong năm qua khó khăn lớn và một số yếu kém về điều hành nền kinh tế như: thiên tai và bão lũ, dịch bệnh diễn ra liên tiếp, đặc biệt là bão lũ ở khu vực miền Trung, gây thiệt hại lớn; Giá cả thị trường tăng cao, chỉ số giá tiêu dùng tăng 12,63% là mức tăng cao nhất trong 10 năm trở lại đây, tác động xấu đến việc phát triển sản xuất và ổn định đời sống nhân dân, nhất là vùng miền núi, vùng đồng bào thiểu số và các vùng bị ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ.

Nhìn lại năm 2007, nền kinh tế nước ta tiếp tục đạt được những kết quả tích cực trên cả ba lĩnh vực kinh tế- xã hội và môi trường; có 20 trên 23 chỉ tiêu đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra; trong đó có 10 chỉ tiêu đã hoàn thành kế hoạch đề ra trong kế hoạch 5 năm 2006-2010. Tất cả những yếu tố trên đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự tăng trưởng của thị trường bảo hiểm Việt Nam.■



MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ CÁC SỰ KIỆN LỚN CỦA

Vinare

2007



Ông Trịnh Quang Tuyến - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD VINARE
khai mạc Đại hội đồng Cổ đông bất thường của
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam



Lễ ký kết hợp tác chiến lược giữa VINARE và SWISS RE



Ông Trịnh Quang Tuyến - TGD VINARE
khai mạc Hội nghị Tái bảo hiểm lần thứ III



Các học viên tham dự khóa đào tạo về Tái bảo hiểm
do VINARE tổ chức cho toàn thị trường BH Việt Nam





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM

VIETNAM NATIONAL REINSURANCE CORPORATION
(VINARE)



Với đội ngũ chuyên viên lành nghề, giàu kinh nghiệm và quan hệ rộng rãi với các tổ chức bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm uy tín trong nước và trên toàn thế giới;

Vinare sẵn sàng:

- Kinh doanh nhận và nhượng tái bảo hiểm trong và ngoài nước.
- Tư vấn và giúp đỡ về mặt kỹ thuật nghiệp vụ cho các công ty bảo hiểm trong việc thu xếp tái bảo hiểm và khai thác bảo hiểm.
- Cung cấp các thông tin bảo hiểm, tái bảo hiểm trong và ngoài nước.
- Đào tạo cán bộ bảo hiểm và tái bảo hiểm.
- Đầu tư vốn nhàn rỗi
- Cho thuê văn phòng làm việc



Trụ sở Tổng Công ty cổ phần
Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 7, 141 Lê Duẩn - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Tel: (84.4) 9.422354/65 - 69 - Fax: (84.4) 9.422351
Email: vinare@vinare.com.vn - Website: www.vinare.com.vn

CUNG,
CHÚC
LỊCH XUÂN
2008

HAPPY
NEW
YEAR

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM**

HANOI: 141 Le Duan Str., Hoan Kiem Dist., Tel: 84.4. 9422354/65 - 69 - Fax: 84.4.9422351

Branch Office: 11 Nguyen Cong Tru Str., Dist 1., Hochiminh City - Tel: 84.8.8211615 - Fax: 84.8.8211616